

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2008

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Trần Bảo Ngọc**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Đức Kiên**

**HẢI PHÒNG - 2016**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU,  
CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH  
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG  
VÀ THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY HẢI PHÒNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Trần Bảo Ngọc**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Đức Kiên**

**HẢI PHÒNG - 2016**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Trần Bảo Ngọc

Mã SV: 1513401036

Lớp: QTL901K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị phòng cháy chữa cháy Hải Phòng.

## **NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI**

### **1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp ( về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).**

- Nghiên cứu lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp
  
- Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị phòng cháy chữa cháy Hải Phòng.
  
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị phòng cháy chữa cháy Hải Phòng.

### **2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.**

- Số liệu về tình hình kinh doanh của Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị phòng cháy chữa cháy Hải Phòng trong 3 năm gần đây.
- Số liệu về thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị phòng cháy chữa cháy Hải Phòng.

### **3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị phòng cháy chữa cháy Hải Phòng.**

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

### Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: **Nguyễn Đức Kiên**

Học hàm, học vị: **Thạc sĩ**

Cơ quan công tác: **Trường Đại học Dân lập Hải Phòng**

Nội dung hướng dẫn:

- Định hướng cách nghiên cứu và giải quyết một đề tài tốt nghiệp cấp cử nhân.
- Định hướng cách hệ thống hoá những vấn đề lý luận cơ bản về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Định hướng cách mô tả và phân tích thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị phòng cháy chữa cháy Hải Phòng.
- Định hướng cách đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện đề tài nghiên cứu.

### Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 10 tháng 10 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày .....tháng.....năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

**Trần Bảo Ngọc**

**Ths. Nguyễn Đức Kiên**

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2016*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị**

## **PHẦN NHẬN XÉT TÓM TẮT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN**

### **1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

- Chăm chỉ thu thập tài liệu, số liệu liên quan đến đề tài nghiên cứu
- Chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tế, mạnh dạn đề xuất các phương hướng và giải pháp để hoàn thiện đề tài nghiên cứu.
- Có thái độ nghiêm túc, khiêm tốn, ham học hỏi trong quá trình viết khoá luận
- Tuân thủ đúng yêu cầu về tiến độ thời gian và nội dung nghiên cứu của đề tài do giáo viên hướng dẫn quy định.

### **2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu)**

- Về mặt lý luận: Tác giả đã hệ thống hoá được những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu.
- Về mặt thực tế: Tác giả đã mô tả và phân tích được thực trạng của đối tượng nghiên cứu theo hiện trạng của chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn sản xuất - kinh doanh, có giá trị về mặt lý luận và có tính khả thi trong việc kiện toàn công tác kế toán của đơn vị thực tập.
- Những số liệu minh hoạ trong khoá luận đã có tính lôgic trong dòng chảy của số liệu kế toán và có độ tin cậy.

### **3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn:**

Điểm bằng số: 10,0

Điểm bằng chữ: *Mười điểm*

Hải Phòng, ngày 25 tháng 12 năm 2016

**Cán bộ hướng dẫn**

**Ths. Nguyễn Đức Kiên**

## MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU .....	1
<b>CHƯƠNG 1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>3</b>
1.1. Nội dung của các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.....	3
1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu .....	5
1.3. Nguyên tắc kế toán doanh thu .....	6
1.4. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh .....	7
1.5. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ. ....	7
1.5.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	7
1.5.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.....	11
1.5.3. Kế toán giá vốn hàng bán.....	13
1.5.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh .....	18
1.6. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính .....	21
1.7. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác.....	24
1.8. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp. ....	27
1.9. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh theo các hình thức kế toán. ....	30
<b>CHƯƠNG 2 : THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY HẢI PHÒNG .....</b>	<b>34</b>
2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy Hải Phòng. ....	34
2.2.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy Hải Phòng. ....	34
2.1.2. Đặc điểm hàng hóa tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy Hải Phòng.....	36

2.1.3. Đối tượng và kỳ hạch toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy Hải Phòng.....	37
2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy Hải Phòng .....	38
2.1.5. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy Hải Phòng.....	38
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy Hải Phòng.....	40
2.2.1. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy Hải Phòng. ....	40
2.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	40
2.2.1.2. Kế toán giá vốn hàng bán.....	48
2.2.1.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh .....	55
2.2.2. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và hoạt động tài chính tại Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng .....	62
2.2.3. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí khác tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy Hải Phòng.....	65
2.2.4. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy Hải Phòng.....	65
<b>CHƯƠNG 3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY HẢI PHÒNG.....</b>	<b>81</b>
3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả nói riêng tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị phòng cháy chữa cháy Hải Phòng. ....	81
3.1.1. Ưu điểm.....	81
3.1.2. Hạn chế.....	81
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.....	82
3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh .....	82



3.4. Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh .....	83
3.4.1.Kiến nghị 1: Áp dụng phần mềm kế toán.....	83
3.4.2.Kiến nghị 2:Về áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.....	93
3.5. Điều kiện để thực hiện các giải pháp .....	93
3.5.1 Về phía nhà nước .....	93
3.5.2 Về phía doanh nghiệp.....	94
KẾT LUẬN .....	95
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	96

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

<i>Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i> .....	9
<i>Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i> .....	10
<i>Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương thức trả chậm, trả góp.</i> ....	10
<i>Sơ đồ 1.4: Sơ đồ kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương thức bán hàng qua đại lý (đối với bên giao đại lý).</i> .....	11
<i>Sơ đồ 1.5: Sơ đồ kế toán các khoản giảm trừ doanh thu</i> .....	13
<i>Sơ đồ 1.6: Sơ đồ kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai</i> .....	17
<i>thường xuyên.</i> ....	17
<i>Sơ đồ 1.7: Sơ đồ kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ đối với doanh nghiệp thương mại.</i> ....	17
<i>Sơ đồ 1.8: Sơ đồ kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ đối với doanh nghiệp sản xuất.</i> ....	18
<i>Sơ đồ 1.9: Sơ đồ kế toán chi phí quản lý kinh doanh</i> .....	20
<i>Sơ đồ 1.10: Sơ đồ kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính</i> .....	23
<i>Sơ đồ 1.11: Sơ đồ hạch toán thu nhập, chi phí hoạt động khác</i> .....	26
<i>Sơ đồ 1.12: Sơ đồ kế toán tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp</i> .....	29
<i>Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.</i> ....	30
<i>Sơ đồ 1.14: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký - Sổ cái.</i> .....	31
<i>Sơ đồ 1.15: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ</i> .....	32
<i>Sơ đồ 1.16: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Kế toán máy.</i> ....	33
<i>Sơ đồ 2.1: sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty</i> .....	38
<i>Sơ đồ 2.2: Sơ đồ mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy Hải Phòng.</i> ....	39
<i>Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy HP</i> .....	40

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT liên 3 .....	41
Biểu số 2.2 : Giấy báo có .....	42
Biểu số 2.3: Hoá đơn GTGT số 0001007 .....	43
Biểu số 2.4: Phiếu thu 546 .....	44
Biểu số 2.5. Hoá đơn GTGT 0001015 .....	45
Biểu số 2.6 : Trích sổ Nhật ký chung năm 2015.....	46
Biểu số 2.7: Trích Sổ cái doanh thu bán hàng năm 2015 .....	47
Biểu số 2.8: Phiếu xuất kho.....	49
Biểu số 2.9. Trích Sổ chi tiết Đầu báo cháy khói BEAM.....	50
Biểu số 2.10: Phiếu xuất kho.....	51
Biểu số 2.11: Phiếu xuất kho 526.....	52
Biểu số 2.12 : Trích sổ Nhật ký chung năm 2015.....	53
Biểu số 2.13:Trích Sổ cái Giá vốn hàng bán năm 2015.....	54
Biểu số 2.14: Bảng phân bổ tiền lương.....	56
Biểu số 2.15: Bảng phân bổ khấu hao tài sản cố định .....	57
Biểu số 2.16. Hoá đơn GTGT số 0004976.....	58
Biểu số 2.17: Phiếu chi 555.....	59
Biểu số 2.18 : Trích sổ Nhật ký chung năm 2015.....	60
Biểu số 2.19: Sổ cái TK642 .....	61
Biểu số 2.20: Giấy báo có 788 .....	62
Biểu số 2.21 : Trích sổ Nhật ký chung năm 2015.....	63
Biểu số 2.22:Trích Sổ cái Doanh thu hoạt động tài chính năm 2015 .....	64
Biểu số 2.23:Trích phiếu kế toán 15 .....	65
Biểu số 2.24 :Trích phiếu kế toán 16 .....	66
Biểu số 2.25 :Trích phiếu kế toán 17 .....	66
Biểu số 2.26: Trích phiếu kế toán 18 .....	67
Biểu số 2.27 : Trích sổ Nhật ký chung năm 2015.....	68
Biểu số 2.28: Trích sổ cái 911.....	69
Biểu số 2.29: Trích phiếu kế toán 19 .....	70
Biểu số 2.30 : Trích sổ Nhật ký chung năm 2015.....	71
Biểu số 2.31: Trích sổ cái 821.....	72
Biểu số 2.32:Trích phiếu kế toán 20 .....	73
Biểu số 2.33 : Trích sổ Nhật ký chung năm 2015.....	74
Biểu số 2.34 :Trích phiếu kế toán 21 .....	75
Biểu số 2.35 : Trích sổ Nhật ký chung năm 2015.....	75
Biểu số 2.36: Trích Sổ cái TK 911.....	76
Biểu số 2.37: Trích sổ cái 821.....	77
Biểu số 2.38: Trích sổ cái 421.....	78
Biểu số 2.39 : Trích bảng cân đối tài khoản.....	79
Biểu số 2.40: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	80

## DANH MỤC HÌNH VẼ

<u>Hình 3.1: Giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015</u> .....	84
<u>Hình 3.2. Giao diện phần mềm kế toán máy VACOM</u> .....	91
<u>Hình 3.3: Giao diện phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING 2015</u> .....	92

## DANH MỤC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

<i>Ký hiệu viết tắt</i>	<i>Chữ viết tắt</i>
GTGT	Giá trị gia tăng
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TK	Tài khoản
TSCĐ	Tài sản cố định
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp
KPCĐ	Kinh phí công đoàn
CKTM	Chiết khấu thương mại
GGHB	Giảm giá hàng bán
DT	Doanh thu
XK	Xuất khẩu
TTĐB	Tiêu thụ đặc biệt
DTBH	Doanh thu bán hàng
DN	Doanh nghiệp
NVL	Nguyên vật liệu
CCDC	Công cụ dụng cụ
TP	Thành phẩm
SP	Sản phẩm
QL	Quản lý
SXDK	Sản xuất kinh doanh
PCCC	Phòng cháy chữa cháy

## LỜI MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh đất nước không ngừng xây dựng và phát triển như ngày nay công tác PCCC chiếm giữ một vai trò rất quan trọng. Ít có tai nạn nào mà cùng lúc có thể gây thiệt hại lớn về tính mạng và tài sản của con người như trong các vụ hỏa hoạn. Những thiệt hại về vật chất do cháy gây ra trên thế giới thì khó có thể thống kê một cách chính xác.

Ngày nay với xu hướng cạnh tranh, các công ty kinh doanh các thiết bị, dịch vụ phòng cháy chữa cháy được thành lập ngày càng nhiều. Nhu cầu buôn bán trên thị trường ngày càng được mở rộng. Đây là cơ hội tốt để các doanh nghiệp cạnh tranh và phát triển tạo cho nền kinh tế sự đa dạng về hình thức kinh doanh, mặt hàng kinh doanh. Và đây cũng là một thách thức đòi hỏi các doanh nghiệp không ngừng hoàn thiện bộ máy quản lý, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, sử dụng một cách hiệu quả nhất và tiềm năng về sức người để tạo ra càng nhiều sản phẩm hàng hóa, dịch vụ với chất lượng cao, tạo ra được nhiều lợi nhuận cho doanh nghiệp và tăng tích lũy cho nhà nước. Vấn đề đặt ra cho các doanh nghiệp là làm thế nào để đạt được lợi nhuận cao nhất mà chi phí bỏ ra thấp nhất. Do đó các doanh nghiệp luôn luôn phải cố gắng tìm mọi biện pháp để nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ nhằm tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Như vậy trong quá trình hạch toán kế toán, việc phản ánh kết quả tiêu thụ, ghi nhận doanh thu, thu nhập của doanh nghiệp đầy đủ kịp thời góp phần đẩy tăng tốc độ chu chuyển vốn lưu động tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình kinh doanh. Việc ghi chép chính xác các nghiệp vụ kinh tế này có ảnh hưởng lớn tới tình hình tài chính của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp có được cái nhìn đúng đắn về tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Nhận thấy tầm quan trọng của việc xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp, được sự chấp thuận của Ban giám đốc Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng cùng sự hướng dẫn của Thạc sỹ Nguyễn Đức Kiên, em xin chọn đề tài nghiên cứu **“Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng”** làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

## **2. Mục đích nghiên cứu của đề tài**

- Hệ thống hóa lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Mô tả thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài**

- Đối tượng nghiên cứu: tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

- Phạm vi nghiên cứu: Tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng

## **4. Phương pháp nghiên cứu**

- Các phương pháp kế toán.

- Phương pháp thống kê và so sánh.

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu.

## **5. Kết cấu của khóa luận**

Kết cấu của khóa luận ngoài phần mở đầu và kết luận gồm 03 chương:

Chương 1: Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng.

**CHƯƠNG 1****LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP****1.1. Nội dung của các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.****• Bán hàng**

Theo quan niệm hiện đại:

- Bán hàng là quá trình liên hệ với khách hàng tiềm năng tìm hiểu nhu cầu khách hàng

- Bán hàng là khâu cuối cùng của hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp. Đây là quá trình chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa giữa khách hàng và doanh nghiệp để nhận lại giá trị tương ứng bằng vật chất.

- Bán hàng là sự phục vụ, giúp đỡ khách hàng nhằm cung cấp cho khách hàng những thứ họ muốn.

Theo quan niệm cổ điển: Bán hàng là quá trình trao đổi, chuyển hóa sản phẩm hay dịch vụ từ người bán đến tay người mua và nhận lại giá trị trao đổi tương ứng.

**• Sản phẩm tiêu thụ**

Tiêu thụ sản phẩm là giai đoạn cuối cùng của quá trình sản xuất kinh doanh, là yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Tiêu thụ sản phẩm là thực hiện mục đích của sản xuất hàng hoá, là đưa sản phẩm từ nơi sản xuất tới nơi tiêu dùng. Nó là khâu lưu thông hàng hoá, là cầu nối trung gian giữa một bên là sản xuất và phân phối và một bên là tiêu dùng.

**• Doanh thu**

Doanh thu: Là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

Doanh thu của doanh nghiệp là toàn bộ số tiền sẽ thu được do tiêu thụ sản phẩm, cung cấp dịch vụ, hoạt động tài chính và các hoạt động khác của doanh nghiệp. Trong kinh tế học, doanh thu thường được xác định bằng giá bán nhân với sản lượng.

**• Doanh thu thuần**

Doanh thu thuần là khoản doanh thu bán hàng sau khi đã trừ các khoản giảm trừ doanh thu như chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán



bị trả lại.

Theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ Tài Chính Doanh thu thuần (=) doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (-) các khoản giảm trừ doanh thu.

- Thời điểm ghi nhận doanh thu

Thời điểm ghi nhận doanh thu là thời điểm người mua thanh toán hay chấp nhận thanh toán về số lượng hàng hóa hay dịch vụ cho người bán.

- Các hoạt động kinh doanh và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

Các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

- *Hoạt động sản xuất kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

Hoạt động sản xuất kinh doanh là hoạt động sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của các ngành sản xuất kinh doanh chính và sản xuất kinh doanh phụ.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (lãi hay lỗ về tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ) là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp. Trong báo cáo kết quả kinh doanh chỉ tiêu này được gọi là “Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh”

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh = Doanh thu thuần – Giá vốn hàng bán – Chi phí bán hàng – Chi phí quản lý doanh nghiệp

- *Hoạt động tài chính và kết quả hoạt động tài chính:*

Hoạt động tài chính là hoạt động đầu tư về vốn và đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn nhằm mục đích kiếm lời.

Kết quả hoạt động tài chính (lãi hay lỗ từ hoạt động tài chính) là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập thuần thuộc hoạt động tài chính và các khoản chi phí thuộc hoạt động tài chính.

Kết quả hoạt động tài chính = Thu nhập thuần từ hoạt động tài chính – Chi phí hoạt động tài chính

- *Hoạt động khác và kết quả hoạt động khác:*

Hoạt động khác là hoạt động diễn ra không thường xuyên, không dự tính

trước hoặc có dự tính nhưng ít có khả năng thực hiện, khác hoạt động khác như thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, thu được tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, thu được khoản nợ khó đòi đã xóa sổ....

Kết quả hoạt động khác là số chênh lệch giữa thu nhập thuần khác với chi phí khác.

Kết quả hoạt động khác = Thu nhập thuần từ hoạt động khác – Chi phí từ hoạt động khác

## 1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu

• Doanh nghiệp chỉ ghi nhận doanh thu bán hàng khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;

- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);

- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

• Doanh nghiệp chỉ ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;

- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

• Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia: Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

• Thu nhập khác: Thu nhập khác quy định trong chuẩn mực này bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu, gồm:

- Thu về thanh lý TSCĐ, nhượng bán TSCĐ;
- Thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng;
- Thu tiền bảo hiểm được bồi thường;
- Thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước;
- Khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập;
- Thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại;
- Các khoản thu khác.

### **1.3. Nguyên tắc kế toán doanh thu**

- Doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và sản phẩm hàng hóa bán ra thuộc diện chịu VAT thì doanh thu là giá không bao gồm VAT.

- Doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì doanh thu là giá bao gồm cả VAT.

- Với hàng hóa thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu thì doanh thu là giá bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế xuất khẩu.

- Với doanh nghiệp bán hàng theo hình thức trả chậm, trả góp thì doanh thu là giá trả tiền 1 lần từ đầu (nhưng trả làm nhiều kỳ), không bao gồm tiền lãi trả chậm, trả góp. Lãi trả chậm, trả góp hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hàng kỳ.

- Với những doanh nghiệp nhận gia công hàng hóa vật tư thì doanh thu là số tiền gia công thực tế được hưởng không bao gồm trị giá vật tư hàng hóa nhận về gia công chế biến nay xuất trở lại.

- Với doanh nghiệp làm đại lý thì doanh thu là số tiền hoa hồng thực tế được hưởng, không bao gồm số tiền thu được từ bán hàng.

- Doanh nghiệp cho thuê tài sản có nhận trước tiền thuê cho nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm tài chính được xác định bằng tổng số tiền nhận trước chia cho số năm trả trước.

- Đối với sản phẩm hàng hoá đã xác định là tiêu thụ trong kỳ nhưng bị khách hàng trả lại hay yêu cầu giảm giá do người bán vi phạm các điều khoản trong hợp đồng hoặc khi người mua mua với số lượng lớn được hưởng chiết khấu, kế toán sẽ theo dõi chi tiết trên TK 5211, 5212, 5213.

#### **1.4. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh**

- Nhiệm vụ của kế toán doanh thu: ghi chép, phản ánh, hạch toán chính xác doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ nhằm xác định đúng kết quả kinh doanh.

- Nhiệm vụ của kế toán chi phí: ghi chép, phản ánh, hạch toán chính xác chi phí phát sinh trong kỳ cho từng đối tượng chịu chi phí của hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ nhằm xác định đúng kết quả kinh doanh.

- Nhiệm vụ của kế toán xác định kết quả kinh doanh: ghi chép, phản ánh chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Tính toán, kết chuyển chính xác doanh thu thuần, chi phí nhằm xác định kết quả kinh doanh đúng.

#### **1.5. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ.**

##### **1.5.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

###### **• Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn GTGT
- Hóa đơn bán hàng
- Phiếu thu
- Giấy báo có
- Các giấy tờ liên quan khác.

###### **• Tài khoản sử dụng: TK 511**

###### **Bên Nợ:**

- Các khoản thuế gián thu phải nộp
- Doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ;
- Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ;
- Khoản chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ;
- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".

**Bên Có:** Doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.

**Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ.**

***Tài khoản 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, có 6 tài khoản cấp 2:***

- *Tài khoản 5111 - Doanh thu bán hàng hoá:* Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng hàng hoá được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán của doanh nghiệp. Tài khoản này chủ yếu dùng cho các ngành kinh doanh hàng hoá, vật tư, lương thực,...

- *Tài khoản 5112 - Doanh thu bán các thành phẩm:* Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng sản phẩm (thành phẩm, bán thành phẩm) được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán của doanh nghiệp. Tài khoản này chủ yếu dùng cho các ngành sản xuất vật chất như: Công nghiệp, nông nghiệp, xây lắp, ngư nghiệp, lâm nghiệp,...

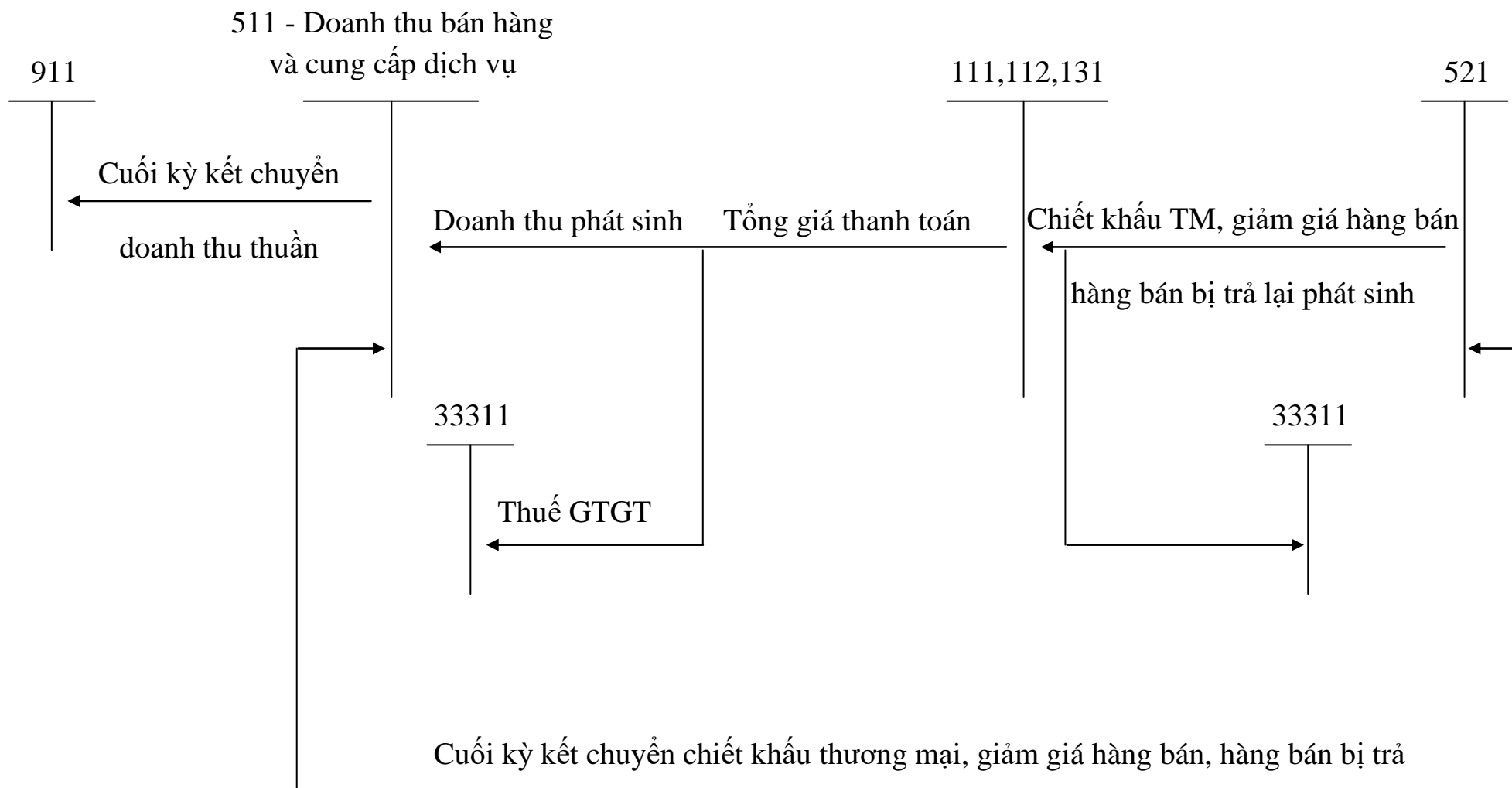
- *Tài khoản 5113 - Doanh thu cung cấp dịch vụ:* Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng dịch vụ đã hoàn thành, đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán. Tài khoản này chủ yếu dùng cho các ngành kinh doanh dịch vụ như: Giao thông vận tải, bưu điện, du lịch, dịch vụ công cộng, dịch vụ khoa học, kỹ thuật, dịch vụ kế toán, kiểm toán,...

- *Tài khoản 5114 - Doanh thu trợ cấp, trợ giá:* Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản doanh thu từ trợ cấp, trợ giá của Nhà nước khi doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ theo yêu cầu của Nhà nước.

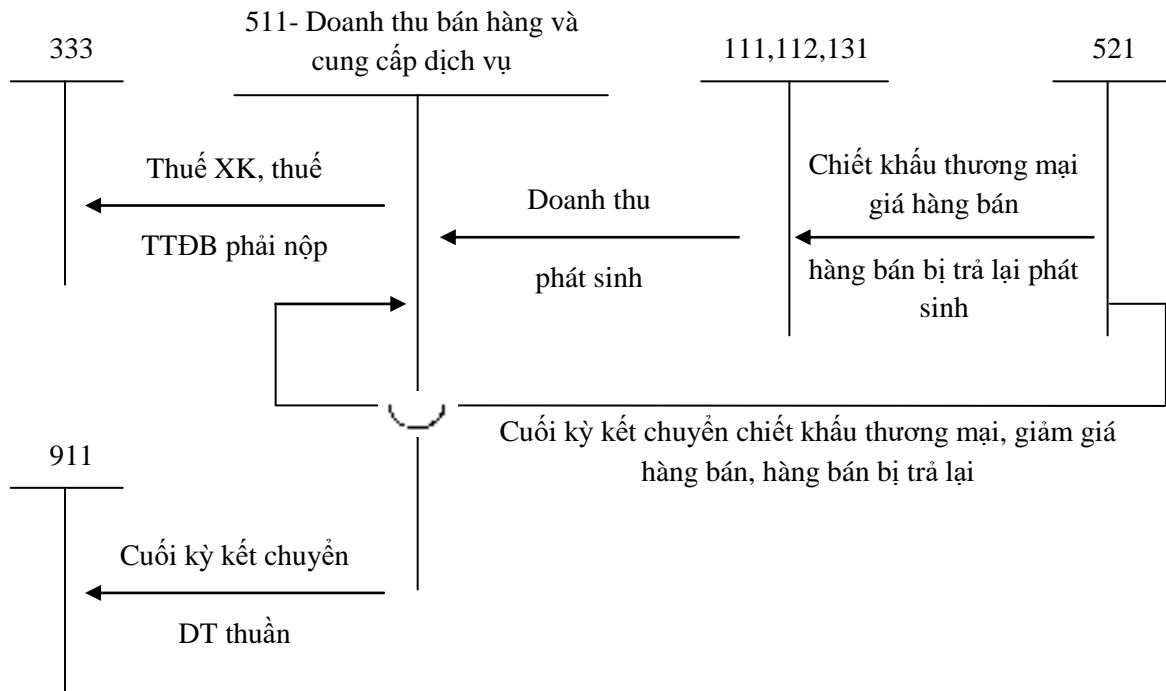
- *Tài khoản 5117 - Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư:* Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư và doanh thu bán, thanh lý bất động sản đầu tư.

- *Tài khoản 5118 - Doanh thu khác:* Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản doanh thu ngoài doanh thu bán hàng hoá, doanh thu bán thành phẩm, doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu được trợ cấp trợ giá và doanh thu kinh doanh bất động sản như: Doanh thu bán vật liệu, phế liệu, nhượng bán công cụ, dụng cụ và các khoản doanh thu khác.

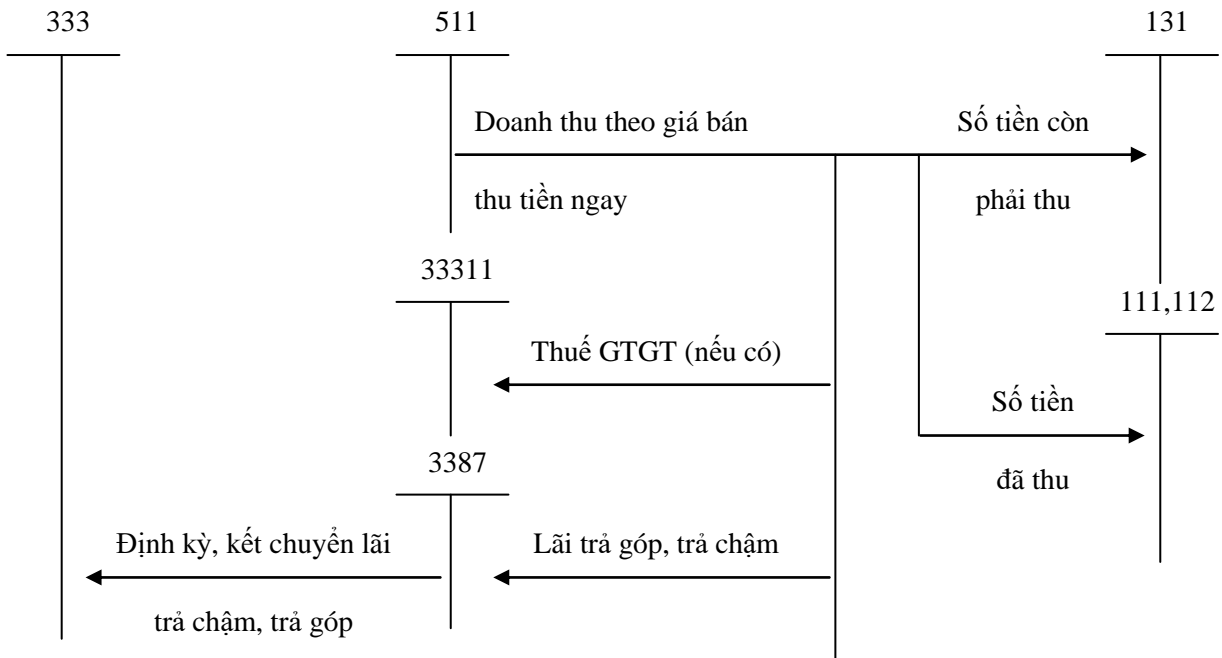
**• Phương pháp hạch toán**



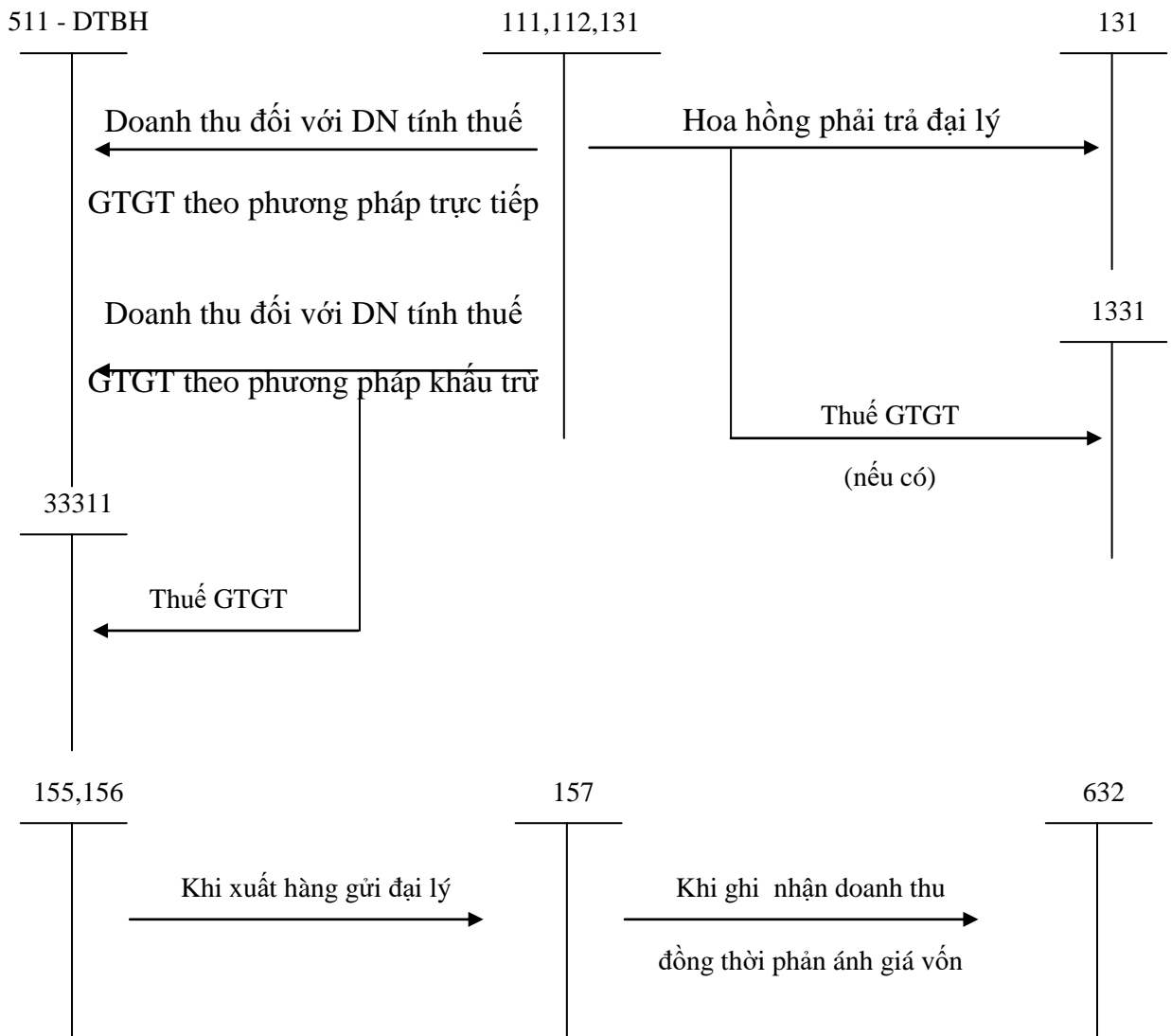
Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ  
(Trường hợp doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ).



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Trường hợp doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp).



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương thức trả chậm, trả góp.



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương thức bán hàng qua đại lý (đối với bên giao đại lý).

### 1.5.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

• **Chứng từ sử dụng**

- Biên bản xác nhận hàng bán bị trả lại
- Biên bản xác nhận giảm giá hàng bán
- Hóa đơn GTGT, Phiếu chi....

• **Tài khoản sử dụng**

- **TK 521**

Tài khoản 521 phản ánh các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ, gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Tài khoản này không phản ánh các



khoản thuế được giảm trừ vào doanh thu như thuế GTGT đầu ra phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp.

◆ **Bên Nợ:**

- Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng;
- Số giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng;
- Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu khách hàng về số sản phẩm, hàng hóa đã bán

◆ **Bên Có:**

- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, doanh thu của hàng bán bị trả lại sang tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” để xác định doanh thu thuần của kỳ báo cáo.

Tài khoản 521 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch không có số dư cuối kỳ.

- Tài khoản 521 có 3 tài khoản cấp 2:

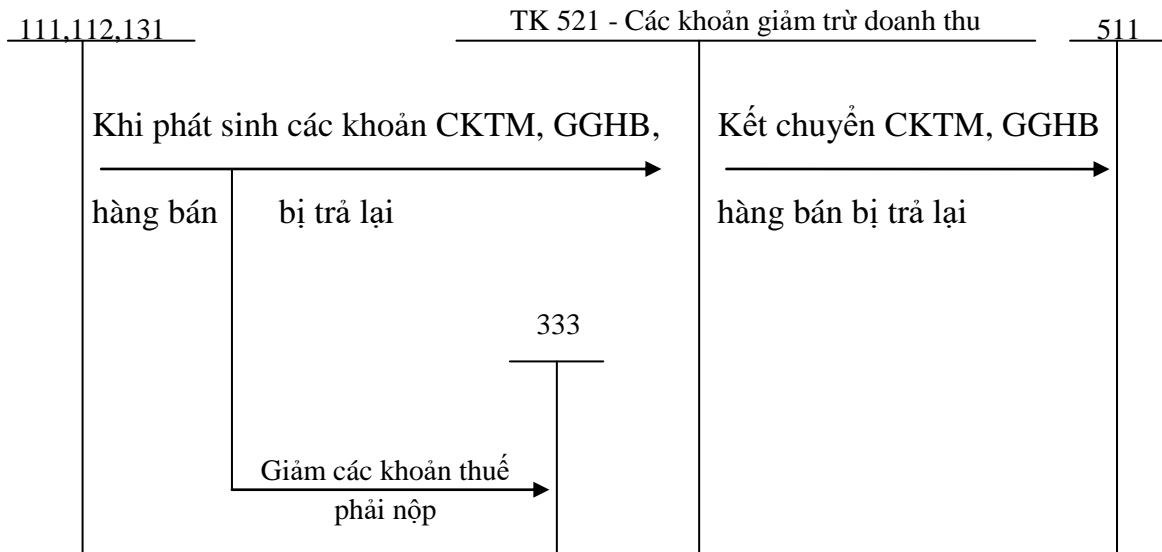
+Tài khoản 5211 - Chiết khấu thương mại: Tài khoản này dùng để phản ánh khoản chiết khấu thương mại cho người mua do khách hàng mua hàng với khối lượng lớn nhưng chưa được phản ánh trên hóa đơn khi bán sản phẩm hàng hóa, cung cấp dịch vụ trong kỳ

+Tài khoản 5212 - Hàng bán bị trả lại: Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bị người mua trả lại trong kỳ.

+Tài khoản 5213 - Giảm giá hàng bán: Tài khoản này dùng để phản ánh khoản giảm giá hàng bán cho người mua do sản phẩm hàng hóa dịch vụ cung cấp kém quy cách nhưng chưa được phản ánh trên hóa đơn khi bán sản phẩm hàng hóa, cung cấp dịch vụ trong kỳ.

- TK 3331 theo phương pháp trực tiếp

● **Phương pháp hạch toán**



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

### 1.5.3. Kế toán giá vốn hàng bán

#### • Các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho

Để tính giá vốn hàng xuất kho doanh nghiệp có thể lựa chọn cho một trong các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho sau đây:

#### • Phương pháp bình quân gia quyền

- Giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của hàng tồn kho đầu kỳ và hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ, theo công thức sau

$$\text{Giá thực tế} = \text{Số lượng} \times \text{Đơn giá bình quân}$$

- Đơn giá bình quân có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng về, phụ thuộc vào tình hình của từng doanh nghiệp và được tính theo hai phương pháp sau đây:

#### ➤ Phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ:

$$\text{Đơn giá bình quân của cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Giá thực tế tồn đầu kỳ} + \text{Giá thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

#### ➤ Phương pháp đơn giá bình quân sau mỗi lần nhập:

$$\text{Đơn giá bình quân sau mỗi lần nhập} = \frac{\text{Giá thực tế tồn kho sau mỗi lần nhập}}{\text{Lượng thực tế tồn đầu kho sau mỗi lần nhập}}$$

#### ▪ Phương pháp nhập trước – xuất trước (FIFO)

Hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước. Hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ. Giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

▪ **Phương pháp thực tế đích danh**

Sản phẩm, vật tư, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập kho nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Phương pháp này được áp dụng đối với doanh nghiệp có ít loại mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được.

▪ **Phương pháp giá bán lẻ**

Một số đơn vị có đặc thù (ví dụ như các đơn vị kinh doanh siêu thị hoặc tương tự) có thể áp dụng kỹ thuật xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ theo phương pháp Giá bán lẻ. Phương pháp này thường được dùng trong ngành bán lẻ để tính giá trị của hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác. Giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ được sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá bán ban đầu của nó. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sẽ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân riêng.

• **Chứng từ và tài khoản sử dụng**

➤ **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu xuất kho
- Hóa đơn mua hàng
- Các chứng từ khác có liên quan.

➤ **Tài khoản sử dụng**

**Tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán**

❖ **Trường hợp 1: Doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên**

▪ **Bên Nợ:**

- Đối với doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh phản ánh:
  - + Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa hay dịch vụ đã bán và cung cấp trong kỳ.

+ Chi phí nguyên liệu, vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ

+ Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.

+ Chi phí xây dựng, tự chế TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế tạo hoàn thành.

+ Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).

- Đối với doanh nghiệp hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư phản ánh:

+ Số khấu hao bất động sản đầu tư dùng để cho thuê hoạt động trích trong kỳ.

+ chi phí sửa chữa, nâng cấp, cải tạo bất động sản đầu tư không đủ điều kiện tính vào nguyên giá bất động sản đầu tư.

+ Chi phí phát sinh từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động bất động sản đầu tư trong kỳ.

+ Giá trị còn lại của bất động sản đầu tư bán, thanh lý trong kỳ.

+ Chi phí của nghiệp vụ bán, thanh lý bất động sản đầu tư phát sinh trong kỳ.

+ Chi phí trích trước đối với hàng hóa bất động sản được xác định là đã bán.

▪ Bên Có:

- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa hay dịch vụ đã bán trong kỳ sang tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”.

- Kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước).

- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.

- Khoản hoàn nhập chi phí trích trước đối với hàng hóa bất động sản được xác định là đã bán (chênh lệch giữa số chi phí trích trước còn lại cao hơn chi phí thực tế phát sinh).

- Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán nhận được sau khi hàng mua đã tiêu thụ.

- Các khoản thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường đã tính vào giá trị hàng mua, nếu khi xuất bán hàng hóa mà các khoản thuế đó được hoàn lại.

**❖ Trường hợp 2: Doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ**

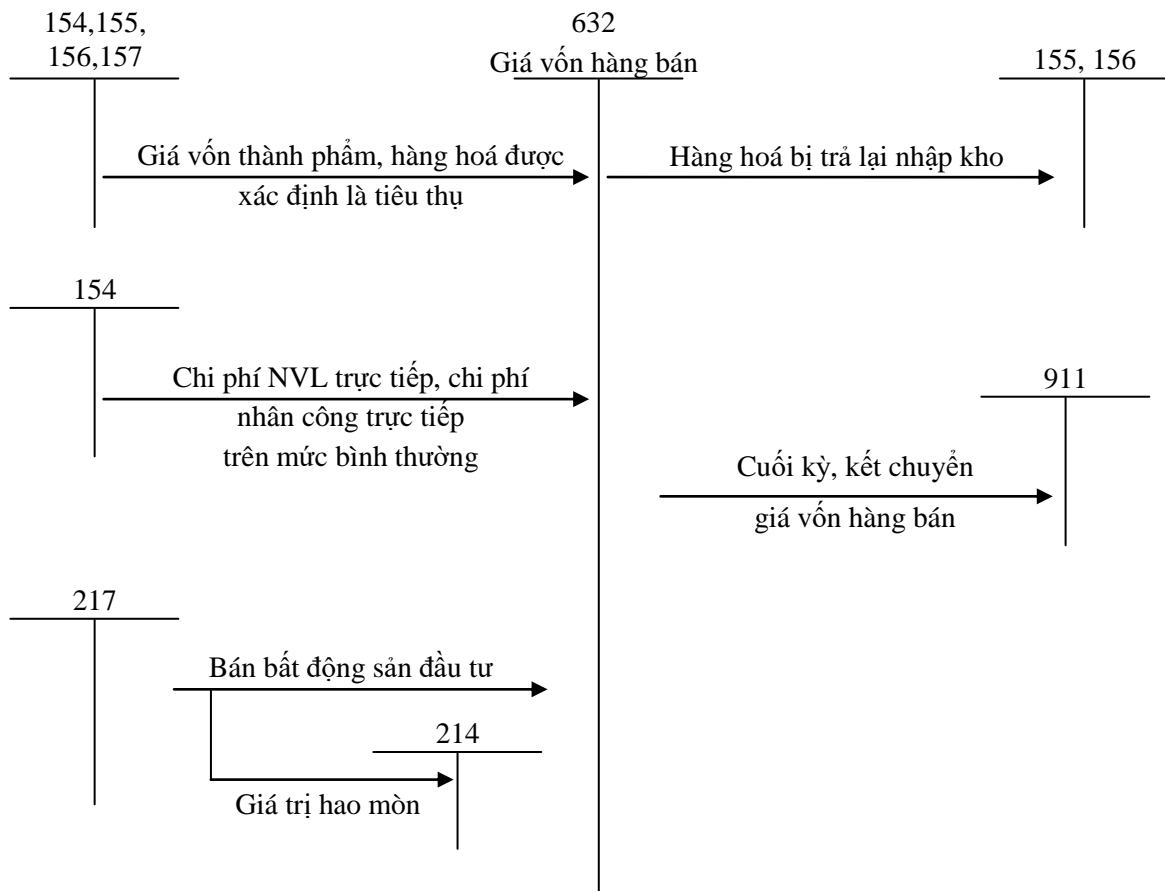
- Bên Nợ:
  - Đối với doanh nghiệp kinh doanh thương mại
  - + Trị giá vốn của hàng hóa đã xuất bán trong kỳ.
  - + Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết).
  - Đối với doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh dịch vụ
  - + Trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ.
  - + Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết).
  - + Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành.
- Bên Có:
  - Đối với doanh nghiệp kinh doanh thương mại:
    - + Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã gửi bán nhưng chưa được xác định là tiêu thụ.
    - + Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước).
    - + Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán vào bên Nợ tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”.
  - Đối với doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh dịch vụ:
    - + Kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ vào bên Nợ tài khoản 155 – “Thành phẩm”.
    - + Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết).
    - + Kết chuyển giá vốn của thành phẩm đã xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”.

Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ.

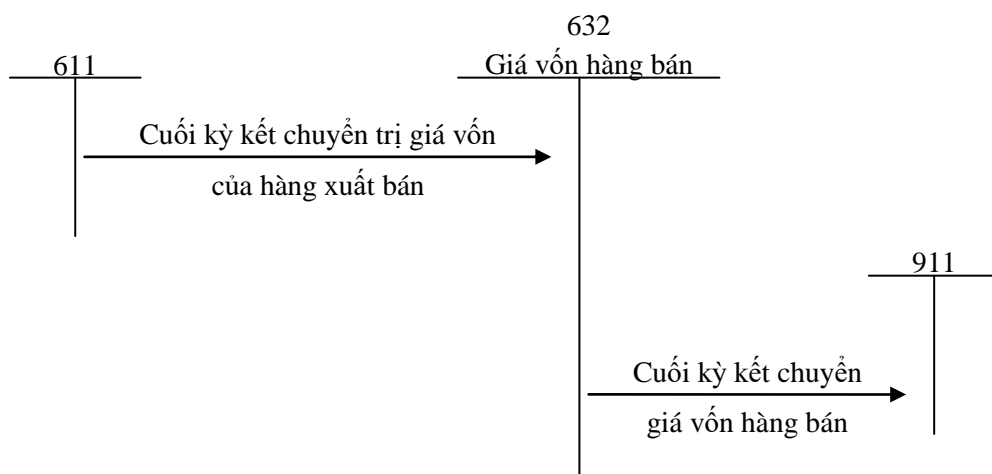
Tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán không có tài khoản cấp 2.

• **Phương pháp hạch toán**

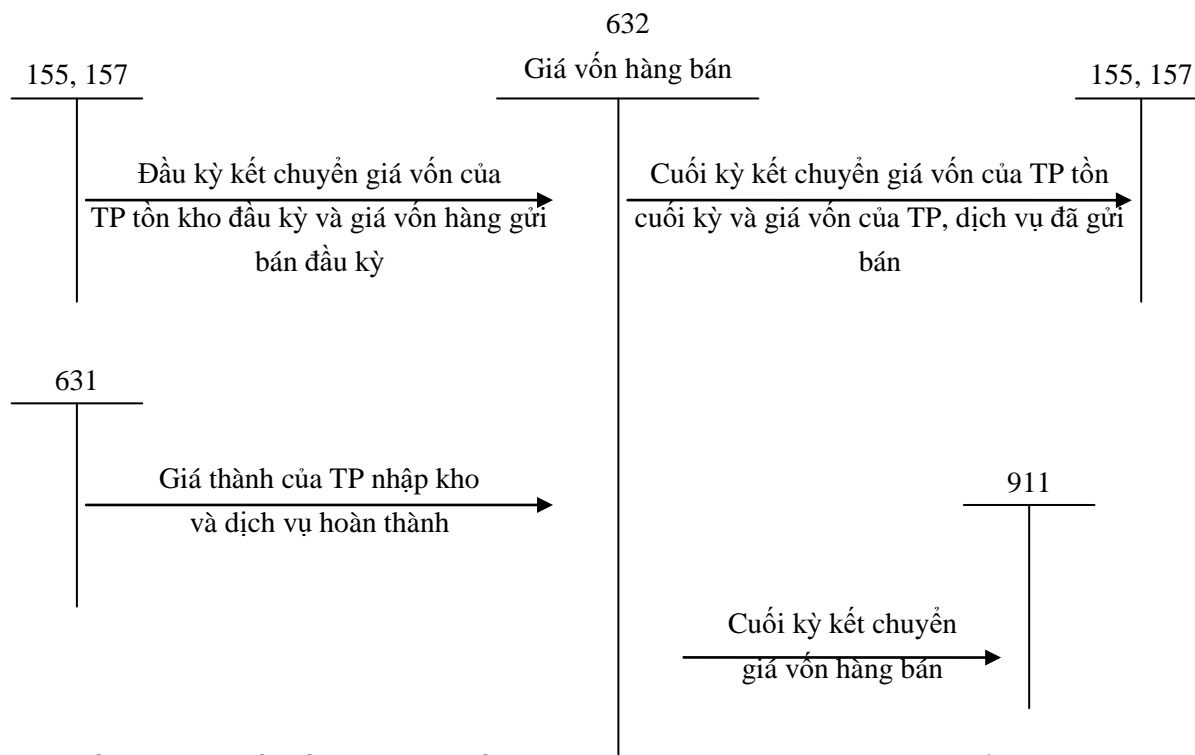
- Đối với doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên.



Sơ đồ 1.7: Sơ đồ kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ đối với doanh nghiệp thương mại.



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ đối với doanh nghiệp sản xuất.

#### 1.5.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

• **Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn GTGT
- Bảng phân bổ tiền lương, bảng phân bổ NVL,CCDC, bảng khấu hao TSCĐ...

• **Tài khoản sử dụng:**

- Tài khoản 642 dùng để phản ánh các khoản chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp:

+Chi phí bán hàng bao gồm các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển, lương nhân viên bộ phận bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...), bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động của nhân viên bán hàng; chi phí vật liệu, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho bộ phận bán hàng; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax,...); chi phí bằng tiền khác.

+Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

- Tài khoản 642 - Chi phí quản lý kinh doanh có 2 tài khoản cấp 2:

+Tài khoản 6421 - Chi phí bán hàng: Phản ánh chi phí bán hàng thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ trong kỳ của doanh nghiệp và tình hình kết chuyển chi phí bán hàng sang TK 911- Xác định kết quả kinh doanh.

+Tài khoản 6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp: Phản ánh chi phí quản lý chung của doanh nghiệp phát sinh trong kỳ và tình hình kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp sang TK 911 - Xác định kết quả kinh doanh.

- Bên Nợ:

+Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ;

+Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);

- Bên Có:

+Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh;

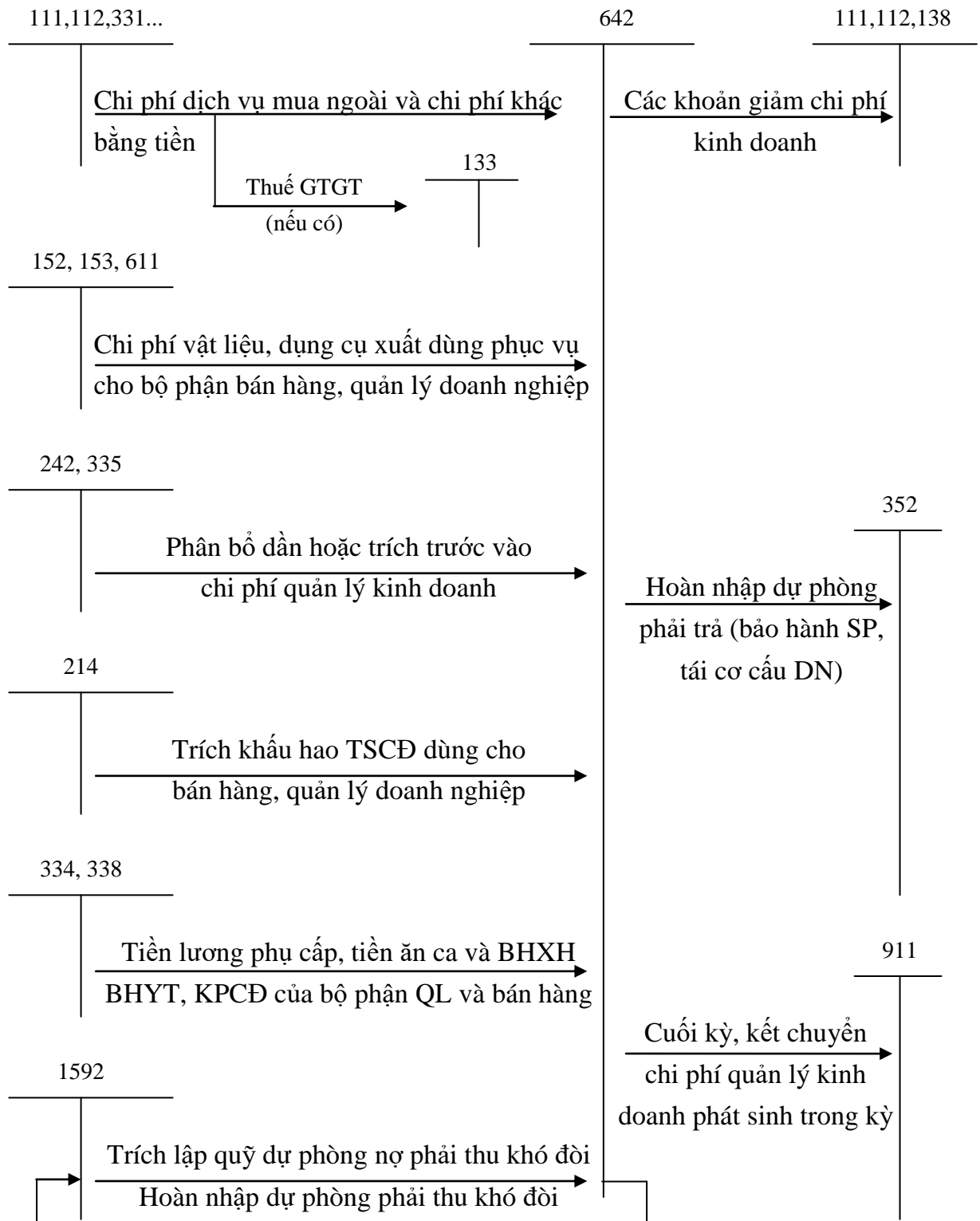
+Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);

+Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".

- Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ.

**\*Phương pháp hạch toán:**





Sơ đồ 1.9: Sơ đồ kế toán chi phí quản lý kinh doanh.

## 1.6. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính

### \*Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo nợ, giấy báo có
- Các chứng từ khác liên quan

### \*Tài khoản sử dụng:

❖ Tài khoản 515 dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp, gồm:

+Tiền lãi: Lãi cho vay, lãi tiền gửi Ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa, dịch vụ;...

+Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư;

+Thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn; Lãi chuyên nhượng vốn khi thanh lý các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác;

+Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác;

+Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ và đánh giá lại khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ; lãi do bán ngoại tệ;

+Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.

- Bên Nợ:

+Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có);

+Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”.

- Bên Có: Các khoản doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.

- Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ.

❖ Tài khoản 635 phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm:

+Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính;

+Chiết khấu thanh toán cho người mua;

+Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư; chi phí giao dịch bán chứng khoán;

+Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ; Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối kỳ các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ; Lỗ bán ngoại tệ;

+Số trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác;

+Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác;

+Các khoản chi phí tài chính khác.

- Bên Nợ:

+Các khoản chi phí tài chính phát sinh trong kỳ;

+Trích lập bổ sung dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước).

- Bên Có:

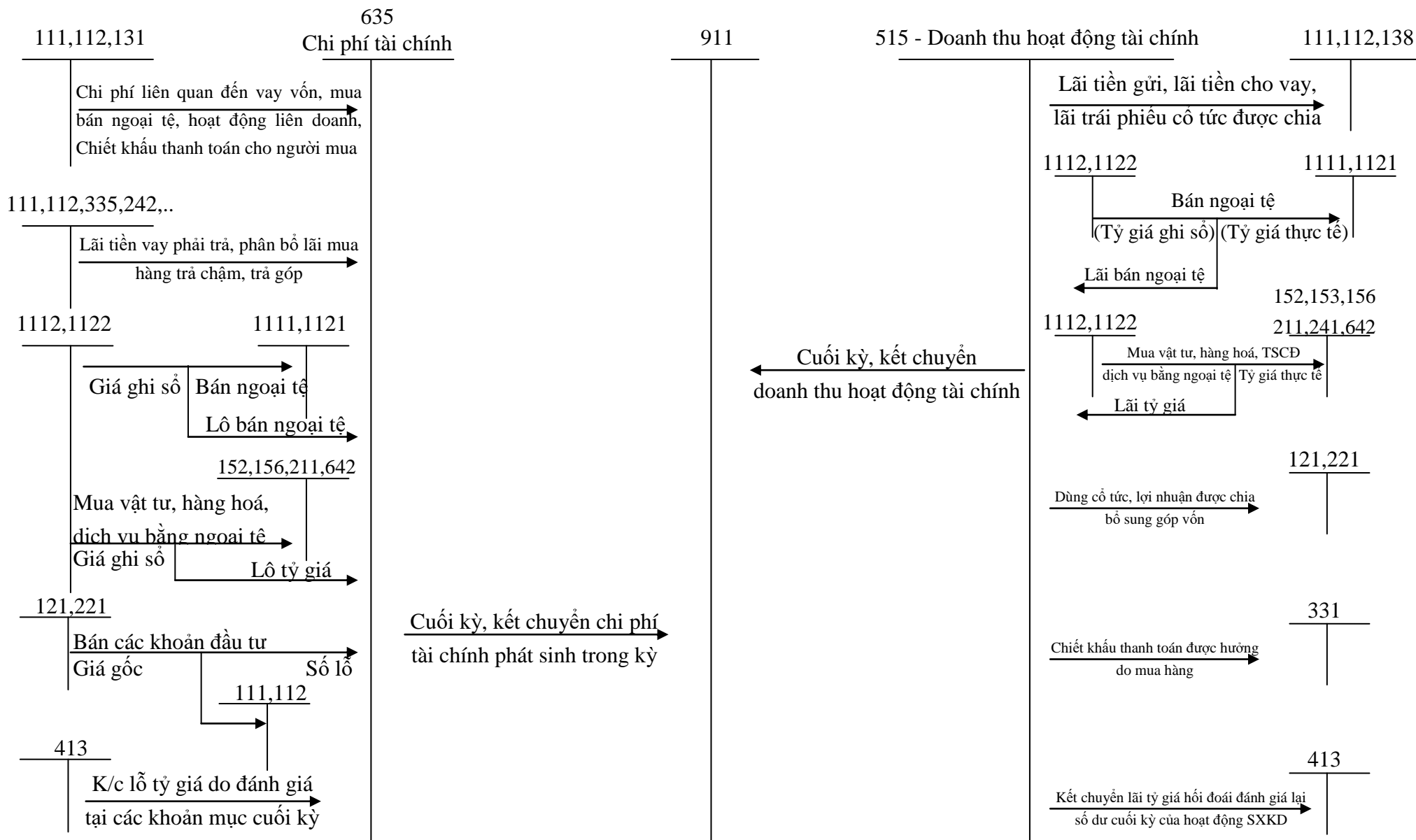
+Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết);

+Các khoản được ghi giảm chi phí tài chính;

+Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

- Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ.

**\*Phương pháp hạch toán:**



Sơ đồ 1.10: Sơ đồ kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính

## 1.7. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác

### \*Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu, phiếu chi,...
- Biên bản thanh lý, nhượng bán TSCĐ
- Biên bản góp vốn liên doanh

### \*Tài khoản sử dụng:

❖ Tài khoản 711 dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, gồm:

- +Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ;
  - +Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia từ BCC cao hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát;
  - +Chênh lệch lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư khác;
  - +Các khoản thuế phải nộp khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng sau đó được giảm, được hoàn (thuế xuất khẩu được hoàn, thuế GTGT, TTĐB, BVMT phải nộp nhưng sau đó được giảm);
  - +Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng;
  - +Thu tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất (ví dụ thu tiền bảo hiểm được bồi thường, tiền đền bù di dời cơ sở kinh doanh và các khoản có tính chất tương tự);
  - +Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ;
  - +Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ;
  - +Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu (nếu có);
  - +Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp;
  - +Giá trị số hàng khuyến mại không phải trả lại nhà sản xuất
  - +Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên.
- Bên Nợ:
- +Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.
  - +Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
- Bên Có: Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.

- Tài khoản 711 - Thu nhập khác không có số dư cuối kỳ.

❖ Tài khoản 811 phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp. Chi phí khác của doanh nghiệp có thể gồm:

+Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ (gồm cả chi phí đấu thầu hoạt động thanh lý). Số tiền thu từ bán hồ sơ thầu hoạt động thanh lý, nhượng bán TSCĐ được ghi giảm chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ;

+Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia từ BCC nhỏ hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát;

+Giá trị còn lại của TSCĐ bị phá dỡ;

+Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có);

+Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác;

+Tiền phạt phải trả do vi phạm hợp đồng kinh tế, phạt vi phạm hành chính;

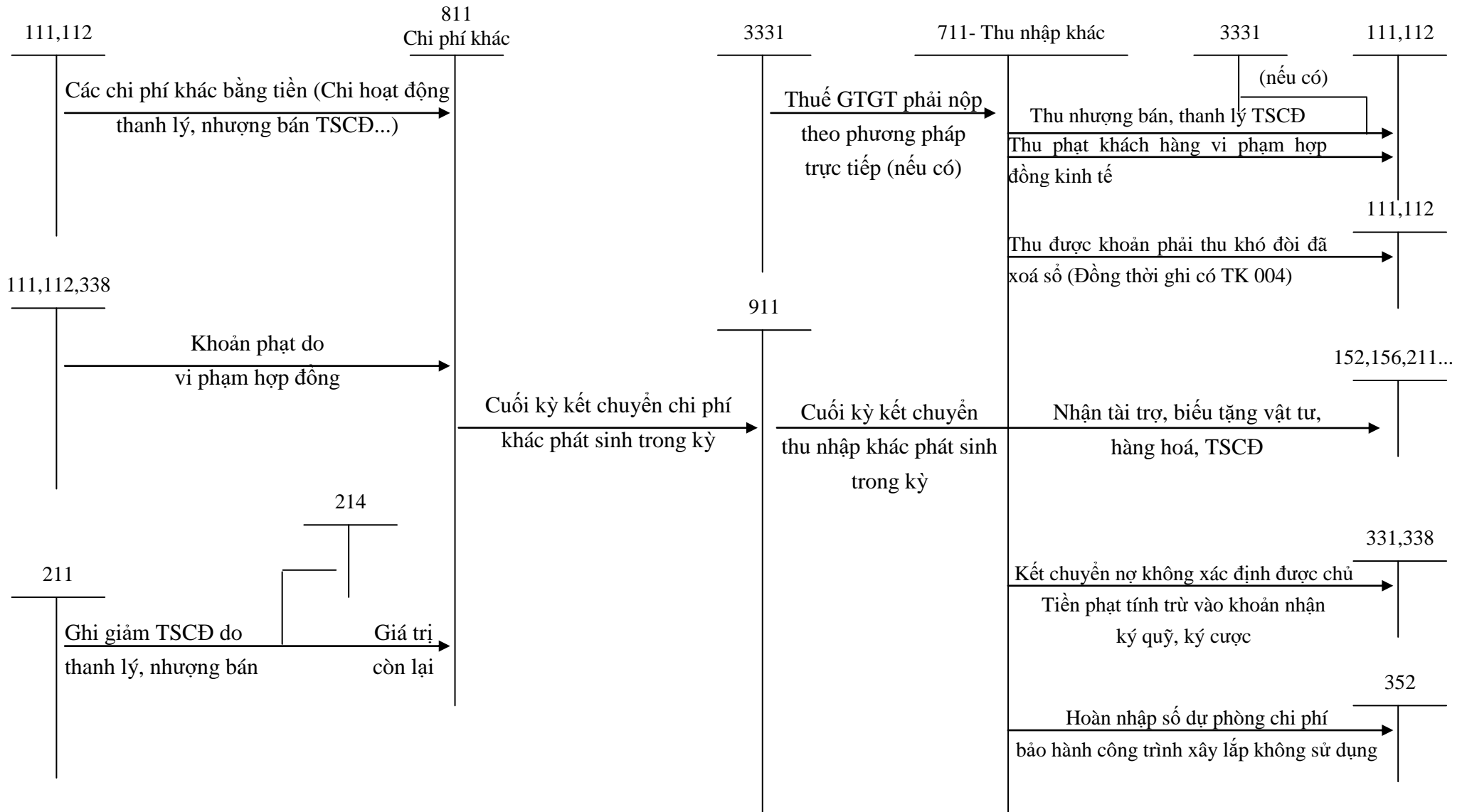
+Các khoản chi phí khác.

- Bên Nợ: Các khoản chi phí khác phát sinh.

- Bên Có: Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

- Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ.

**\*Phương pháp hạch toán**



Sơ đồ 1.11: Sơ đồ hạch toán thu nhập, chi phí hoạt động khác

## **1.8. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp.**

### **\*Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu kế toán

### **\*Tài khoản sử dụng:**

❖ Tài khoản 911 dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

- Bên Nợ

+Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán;

+Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác;

+ Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp;

+Kết chuyển lãi.

- Bên Có:

+Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ;

+Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản kết chuyển giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp;

+Kết chuyển lỗ.

- Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ.

❖ Tài khoản 821 dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

- Bên Nợ:

+Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm;

+Thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện tại.

- Bên Có:

+Số thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế phải nộp trong năm nhỏ hơn số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm phải nộp được giảm trừ vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp đã ghi nhận trong năm;



+Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện tại;

+Kết chuyển số chênh lệch giữa chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm lớn hơn khoản được ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm vào tài khoản 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”.

- Tài khoản 821 - “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp” không có số dư cuối kỳ.

❖ Tài khoản 421 dùng để phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

- Tài khoản 421 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, có 2 tài khoản cấp 2:

+Tài khoản 4211 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước: Phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ thuộc các năm trước. Tài khoản 4211 còn dùng để phản ánh số điều chỉnh tăng hoặc giảm số dư đầu năm của TK 4211 khi áp dụng hồi tố do thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố các sai sót trọng yếu của năm trước, năm nay mới phát hiện.

Đầu năm sau, kế toán kết chuyển số dư đầu năm từ TK 4212 “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay” sang TK 4211 “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước”.

+Tài khoản 4212 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay: Phản ánh kết quả kinh doanh, tình hình phân chia lợi nhuận và xử lý lỗ của năm nay.

- Bên Nợ:

+Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

+Trích lập các quỹ của doanh nghiệp;

+Chia cổ tức, lợi nhuận cho các chủ sở hữu;

+Bổ sung vốn đầu tư của chủ sở hữu.

- Bên Có:

+Số lợi nhuận thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ;

+Số lỗ của cấp dưới được cấp trên cấp bù;

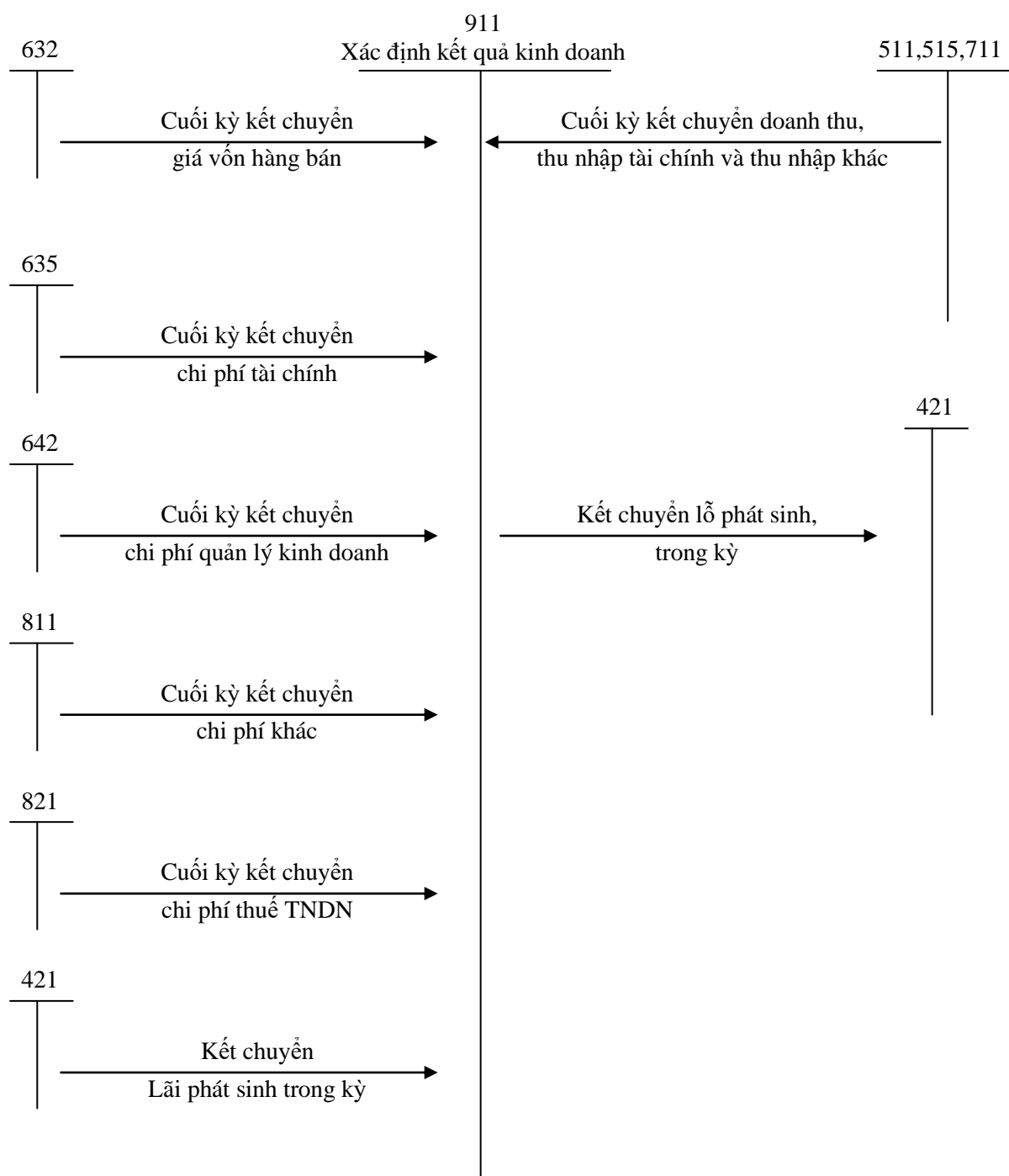
+Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh.

- Tài khoản 421 có thể có số dư Nợ hoặc số dư Có.

+Số dư bên Nợ: Số lỗ hoạt động kinh doanh chưa xử lý.

+Số dư bên Có: Số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc chưa sử dụng.

**\*Phương pháp hạch toán:**

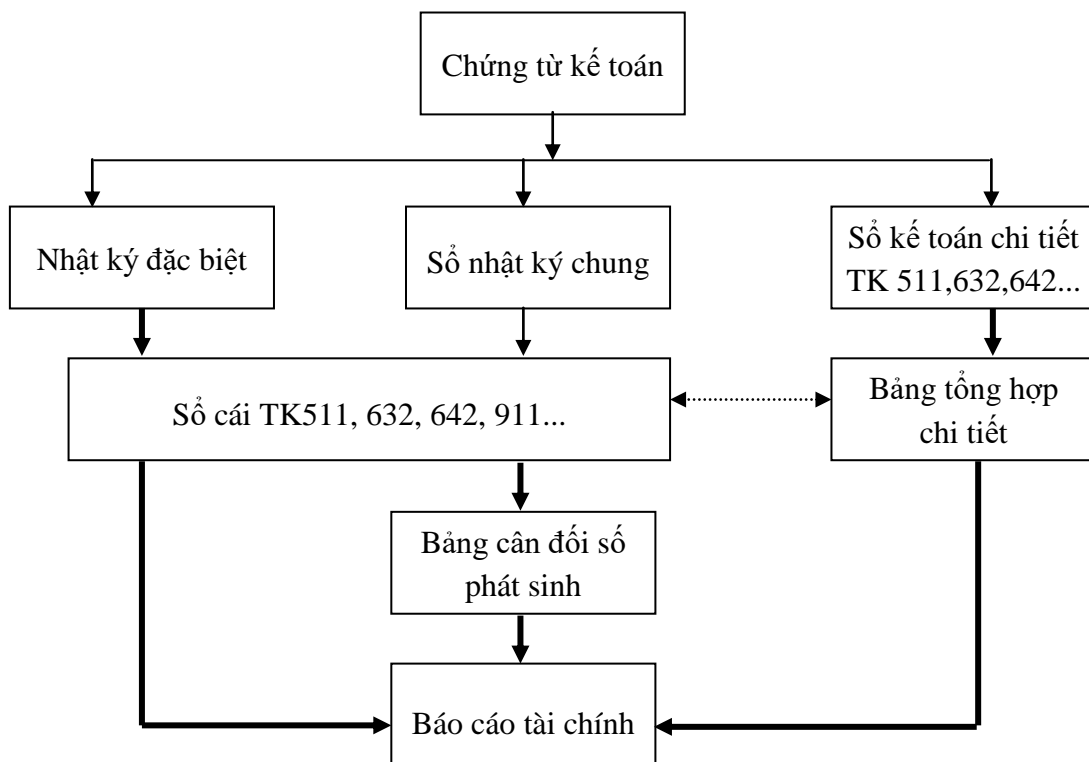


Sơ đồ 1.12: Sơ đồ kế toán tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp

**1.9. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh theo các hình thức kế toán.**

Theo QĐ48/2006 Doanh nghiệp được áp dụng 1 trong 4 hình thức kế toán sau:

a) Hình thức kế toán Nhật ký chung.



Ghi chú:

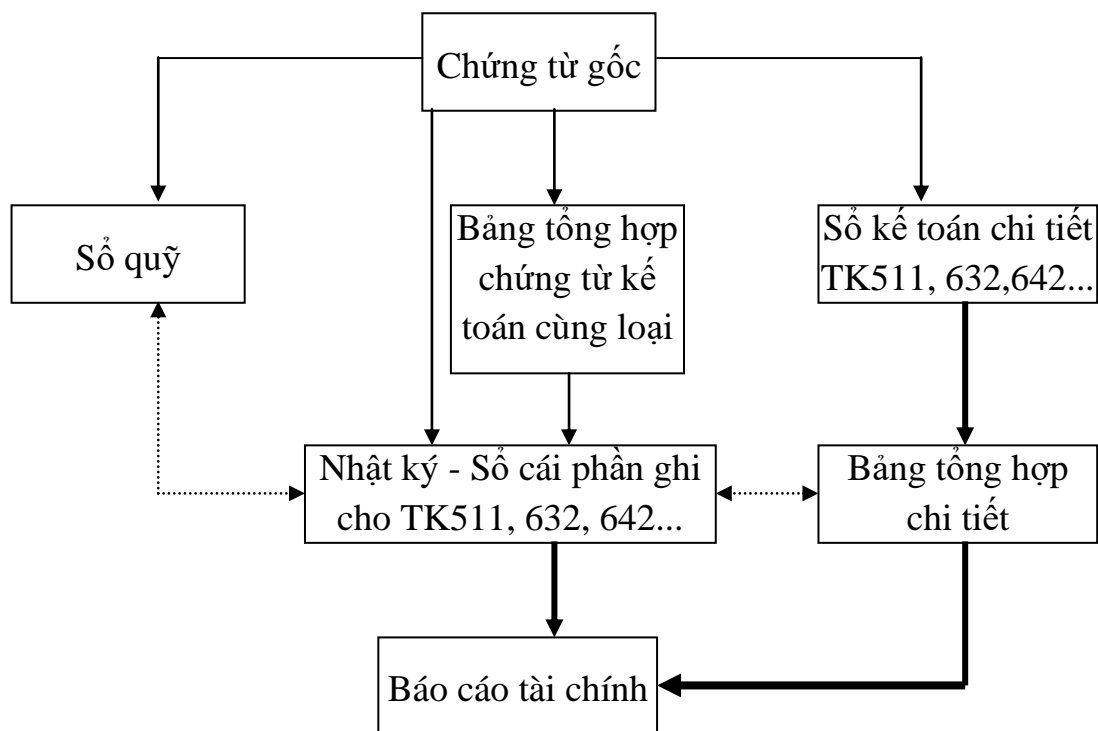
————→ Ghi hàng ngày

————→ Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ

←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.

b) Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái.

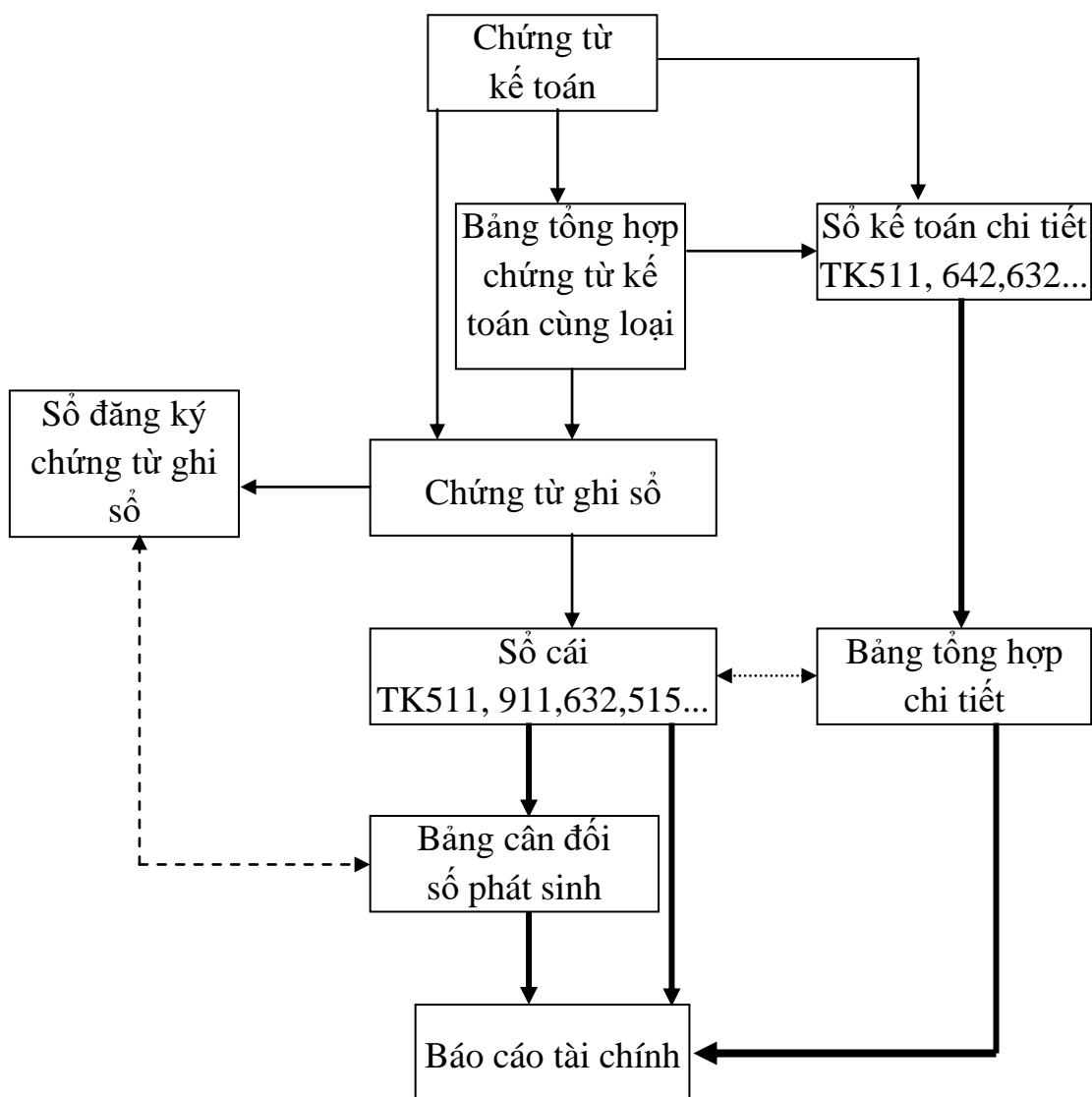


Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- > Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ
- ◄-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.14: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký - Sổ cái.

c) Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ



Ghi chú:

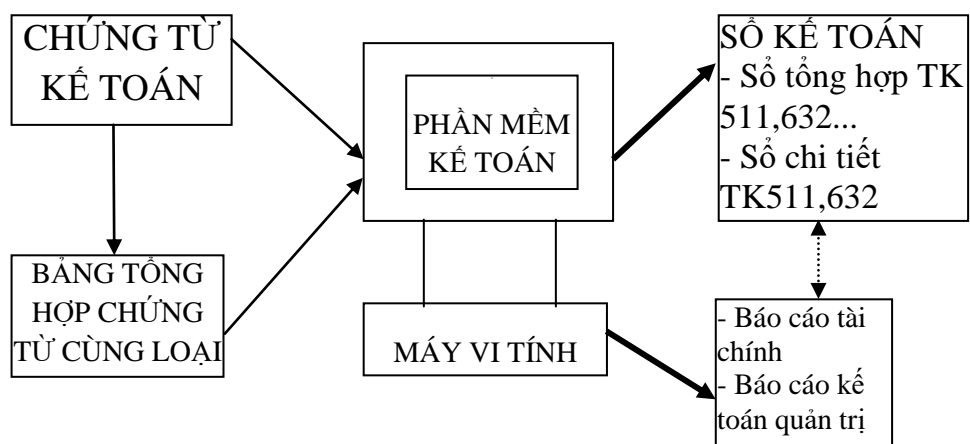
————→ Ghi hàng ngày

————→ Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ

←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.15: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.

d) Hình thức kế toán máy.



Ghi chú:

- > Nhập số liệu hàng ngày
- > In số, báo cáo cuối tháng, cuối năm
- ◄-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.16: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Kế toán máy.

## **CHƯƠNG 2 : THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY HẢI PHÒNG**

**2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy Hải Phòng.**

**2.2.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy Hải Phòng.**

Công ty CP tư vấn thiết kế XD & TB PCCC Hải Phòng được thành lập vào ngày 09 tháng 03 năm 2009 với Đăng kí kinh doanh số 0200887607 có số vốn điều lệ là 4.500.000.000 đồng.

Hoạt động trong các lĩnh vực sau:

- + Hệ thống cấp nước chữa cháy, chữa cháy tự động.
- + Hệ Thống báo cháy tự động.
- + Hệ thống chống sét tự động (Trực tiếp, lan truyền).
- + Phương tiện phòng cháy, chữa cháy.
- + Hệ thống camera báo khách, báo trộm.
- + Hệ thống tạo áp hút khói cầu thang thoát hiểm.

Trong suốt quá trình kinh doanh, Công ty luôn có những tầm nhìn và chiến lược thích ứng với từng thời kỳ, từng giai đoạn kinh doanh. nhìn nhận ra những nhu cầu của thị trường, luôn cập nhật những thông tin mới nhất, những sản phẩm mới nhất, chất lượng nhất đảm bảo mọi nhu cầu của các khách hàng và đảm bảo mọi đơn hàng đều giao đúng hạn - đúng tiến độ thi công và chất lượng công trình đạt chất lượng cao nhất.

Cần nhắc những lợi thế so sánh hiện nay của Công ty CP tư vấn thiết kế XD & TB PCCC Hải Phòng với các công ty khác trong ngành công ty quyết tâm trở thành một đối tác thương mại - một nhà cung cấp trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy đáng tin cậy và mang phong cách hiện đại, chuyên nghiệp trong tương lai gần.

Trong dài hạn, dựa trên những thành công và kết quả vững chắc trong kinh doanh, Công ty sẽ mở rộng thị trường phát triển đa dạng hóa sản phẩm và mong muốn trở thành nhà cung ứng trang thiết bị phòng cháy - chữa cháy hàng đầu của Việt Nam.

Mặt khác Công ty dành một ngân sách đáng kể để đầu tư vào việc nghiên cứu và phát triển. Các kỹ sư có tay nghề cao của Công ty dồn mọi kiến thức, kinh nghiệm, để linh động cải tiến việc ứng dụng các các giải pháp bảo vệ an toàn và PCCC, qua đó, Công ty giới thiệu với khách hàng những thiết bị có đặc tính kỹ thuật mới, tiện ích hơn, giá cả phải chăng hơn.

Từ hệ thống kết hợp cả khả năng chống đột nhập và báo cháy, tới hệ thống kiểm soát lối vào bằng thẻ từ, hệ thống camera quan sát, Công ty luôn sẵn sàng thỏa mãn mọi yêu cầu của khách hàng, sẵn sàng tư vấn giúp khách hàng chọn lựa loại hệ thống thích hợp cho mọi ứng dụng công trình nhà riêng cũng như các gói thầu xây dựng.

- Ngành nghề kinh doanh
- + Sửa chữa thiết bị Phòng cháy chữa cháy
- + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa phân vào đâu:
- + Bán buôn máy công nghiệp, máy thủy, máy xúc, máy ủi, thiết bị – máy móc điện cơ điện lạnh, điện công nghiệp, cáp điện công nghiệp.
- + Bán buôn thiết bị Phòng cháy chữa cháy
- + Bán buôn thiết bị linh kiện, camera quan sát.
- + Bán buôn máy móc thiết bị, phụ tùng máy phục vụ ngành xăng dầu
- + Bán buôn hàng kim khí, điện máy vật tư ngành điện nước
- + Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh.
- + Bán lẻ thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị bảo vệ
- Một số thông tin minh chứng cho sự phát triển của Công ty trong 2 năm gần đây:

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>NĂM 2014</b>	<b>NĂM 2015</b>
Tổng doanh thu	6.273.200.000	5.611.647.000
Tổng doanh thu thuần	6.273.200.000	5.611.647.000
Tổng GVHB	5.789.550.000	4.693.604.996
Tổng lợi nhuận gộp	483.650.000	918.042.004
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	32.548.870	136.695.997



## 2.1.2. Đặc điểm hàng hóa tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy Hải Phòng.

### Bình bột chữa cháy MFZ4BC

Tên sản phẩm: Bình cứu hỏa MFZ4

Mã sản phẩm: Model BC MFZ4

Hãng sản xuất: SJ, SRI, RA...

Nhà cung cấp: ĐỨC QUANG

Kích thước:

Tiêu chuẩn: đã kiểm định an toàn, có chứng từ CO-CQ

Xuất xứ: Trung Quốc

Bình cứu hỏa mfz4 dùng để dập tắt các đám cháy chất rắn như gỗ, giấy, bìa cứng và hầu hết các sản phẩm nhựa, chất lỏng, chất khí và các chất ở dạng thể lỏng như xăng, dầu hỏa, dầu mỡ, dầu....

- Bình bột BC có thể sử dụng để chữa cháy điện hạ thế ( dưới 1000V).

- Bình chữa cháy BC MFZ4 là một trong những bình cứu hỏa thông dụng nhất trên thị trường hiện nay, bình chữa cháy F4 thường được sử dụng nhiều trong văn phòng, khách sạn, trong các cửa hàng, showroom....

Hướng dẫn sử dụng:

✓ Đặc điểm

Vỏ bình làm bằng thép không gỉ, có dạng hình trụ. Bên trong chứa bột khô. Khí đẩy được nén trực tiếp trong bình. Phía trên miệng bình gắn một cụm van xả cùng với khoá van và đồng hồ đo áp lực. Vòi và loa phun với cụm van xả.

✓ Ký hiệu ghi trên vỏ bình

- Các chữ cái ABC MFZL hoặc BC MFZ, trên bình thể hiện khả năng dập cháy của bình chữa cháy đối với các đám cháy khác nhau. Cụ thể:

+A : Chữa các đám cháy chất rắn như gỗ, giấy carton, bìa cứng và hầu hết các sản phẩm tự nhựa

+ B: Chữa các đám cháy chất lỏng như: xăng dầu, cồn, rượu...

+ C: Chữa các đám cháy chất khí như: gas (khí đốt hoá lỏng),...

- Số thể hiện trọng lượng bột được nạp trong bình, đơn vị tính bằng kilôgam.

✓ Tính năng tác dụng

Bình chữa cháy BC có thể dùng để chữa cháy hầu hết các đám cháy chất lỏng, chất khí dễ cháy... Bột chữa cháy không độc, không dẫn điện, có hiệu quả

cao; thao tác sử dụng bình đơn giản, dễ kiểm tra, dùng để chữa cháy những đám cháy nhỏ, mới phát sinh.

*Bình bột chữa cháy BC MFZ8*

- Sức chứa (kg):  $8 \pm 0.16$
- Hiệu quả phun (s):  $\geq 12$
- Phạm vi phun:  $m \geq 5$
- Nhiệt độ hoạt động: 20~25
- Phân loại : 22B, 4A
- Áp suất vận hành(Mpa): 1.2
- Quy cách đóng gói: 2 bình/ thùng
- Trọng lượng: 8kg
- Vỏ bình làm bằng thép có dạng trụ bên trong chứa bột khô. Khí đẩy được nén trực tiếp trong bình. Phía trên miệng bình được gắn một cụm van xả cùng với khóa van và đồng hồ áp lực. Vòi và loa phun cùng với cụm van xả.

- Bình cứu hỏa BC MFZ8 là bình bột chữa cháy mới đặc trưng với những lợi thế tốt như khả năng dập tắt nhanh lưu trữ lâu dài...

- Bình cứu hỏa BC MFZ8 được thiết kế thích hợp chữa cháy các chất ở dạng thể lỏng như xăng, dầu hỏa, dầu mỡ và các chất cháy ở thể khí, các thiết bị điện, hệ thống dây điện.

- Xuất xứ: Trung Quốc

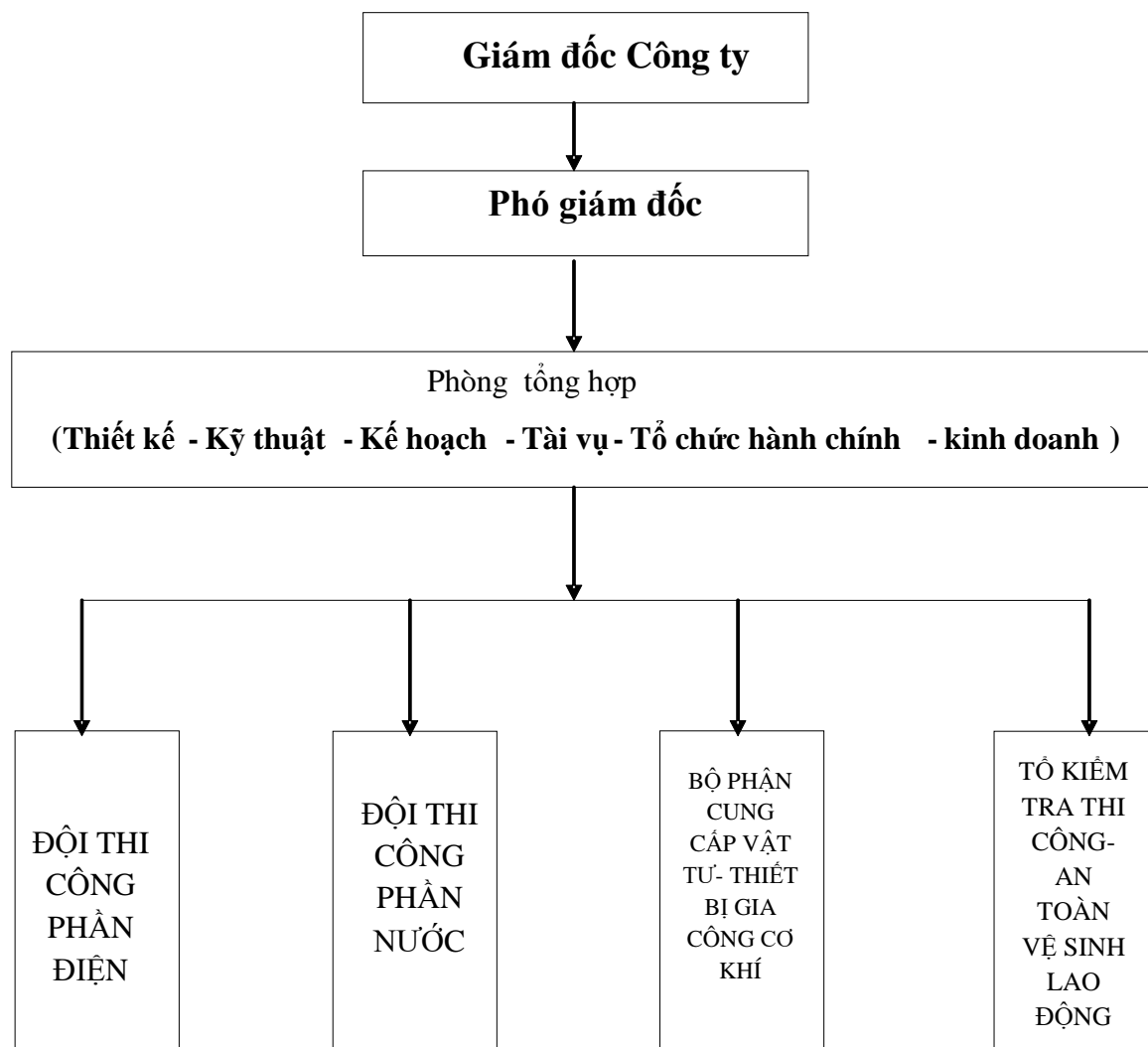
**2.1.3. Đối tượng và kỳ hạch toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy Hải Phòng.**

\* Đối tượng hạch toán doanh thu, chi phí tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy Hải Phòng theo từng lĩnh vực hoạt động

\* Đối tượng hạch toán kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy Hải Phòng được hạch toán chung cho mọi hoạt động kinh doanh của đơn vị.

\* Kỳ hạch toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy Hải Phòng theo năm.

**2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy Hải Phòng**



Sơ đồ 2.1: sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty

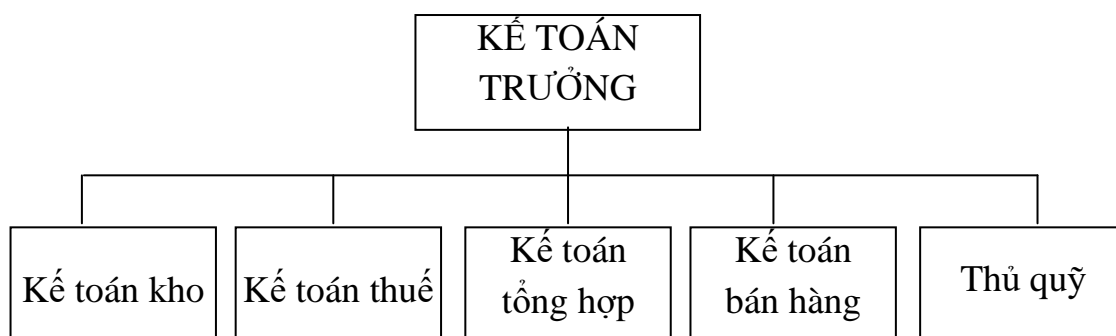
Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

**2.1.5. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy Hải Phòng.**

**\* Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán**

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Bộ máy có ý nghĩa quan trọng trong quá trình thu thập, xử lý, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp. Giúp doanh nghiệp xem xét, kinh doanh các mặt hàng phù hợp. Nhờ đó doanh nghiệp có thể phân tích, đánh giá, lựa chọn các phương án đầu tư sao cho có hiệu quả nhất.

Nhân viên kế toán của công ty đều được đào tạo chính quy chuyên ngành kế toán, có thời gian làm kế toán tương đối lâu năm nên có nhiều kinh nghiệm trong công tác hạch toán kế toán.

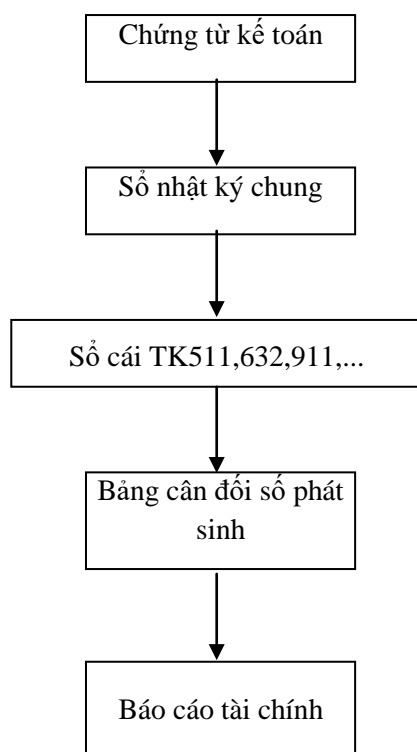


*Sơ đồ 2.2: Sơ đồ mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy Hải Phòng.*

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

**\* Chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy Hải Phòng.**

- Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc ngày 31/12 năm dương lịch
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên.
- Phương pháp tính giá vốn hàng xuất kho: Nhập trước xuất trước.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: Đường thẳng.
- Phương pháp tính thuế GTGT: khấu trừ.
- Chế độ và chuẩn mực kế toán áp dụng: Quyết định 48/2006/QĐ – BTC ban hành ngày 14/9/2006 của Bộ Tài Chính
- Hình thức kế toán áp dụng : Nhật ký chung.



Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy HP

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

## 2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy Hải Phòng.

### 2.2.1. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy Hải Phòng.

#### 2.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

##### • Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu
- Giấy báo có
- Các giấy tờ liên quan khác.

##### • Tài khoản sử dụng: TK 511

##### • Phương pháp hạch toán

*Ví dụ minh họa:*

**Ví dụ 1:** Ngày 13/12/2015 Công ty xuất bán 10 bộ đầu báo cháy khói BEAM cho Tổng công ty bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc. Tổng trị giá lô hàng 117.000.000đ ( chưa có VAT 10%) theo hóa đơn GTGT số 0000997 (biểu số 2.1) . Đã thanh toán ngay bằng chuyển khoản theo giấy báo có số 768

Định khoản:

Nợ TK 112 : 128.700.000

Có TK 511: 117.000.000

Có TK 3331: 11.700.000

**Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT liên 3**

**HOÁ ĐƠN  
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 3: Nội bộ

Ngày 13 tháng 12 năm 2015

Mẫu số: 01 GTKT3/001

Ký hiệu: AA/15P

**0000997**

Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị phòng cháy chữa cháy HP Mã số thuế: 0200887607 Địa chỉ: Số 2/28 Nguyễn Bình – phường Đồng Quốc Bình – quận Ngô Quyền – TP. Hải Phòng Điện thoại: 0313.736.781 Số tài khoản					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: Tổng công ty bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc. Mã số thuế: 0200640769 Địa chỉ: Số 01, lô 11A đường Lê Hồng Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Hải Phòng. Hình thức thanh toán: CK/TM      Số tài khoản:.....					
TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1x2
01	Đầu báo cháy khói BEAM	Bộ	10	11.700.000	117.000.000
Cộng tiền hàng:					117.000.000
Thuế suất GTGT: 10%      Tiền thuế GTGT:					11.700.000
Tổng cộng tiền thanh toán					128.700.000
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm hai mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng ./.					

Người mua hàng      Người bán hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)      (Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)  
Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

**Biểu số 2.2 : Giấy báo có 768**

**Ngân hàng BIDV.**

**Mã GDV:**

**Chi Nhánh: BIDV- Chi Nhánh Hải Phòng**

**Mã KH:**

**SO GD: 768**

**GIẤY BÁO CÓ**

Ngày 13 tháng 12 năm 2015

**Kính gửi :** Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị phòng cháy chữa cháy Hải Phòng

Mã số thuế: 0200887607

***Hôm nay chúng tôi đã ghi có tài khoản của quý khách với nội dung như sau  
Tổng công ty đảm bảo an toàn hàng hải Miền Bắc đã chuyển tiền vào tài khoản của quý khách:***

Số tài khoản ghi có: 32310000178618

Số tiền bằng số: 128.700.000

Số tiền bằng chữ: Một trăm hai mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng .

Nội dung: Trả tiền đầu báo cháy khói BEAM.

Ngày 13 tháng 12 năm 2015

*Giao dịch viên*

*Kiểm soát*

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

**Ví dụ 2:** Ngày 17-12-2015 Công ty bán đèn báo cháy Nhật cho Trung tâm đào tạo vận động viên thể dục thể thao Hải Phòng, 16 chiếc, đơn giá chưa thuế 450.000đ/chiếc theo HĐ GTGT số 0001007 (biểu số 2.3). Thu bằng tiền mặt theo phiếu thu số 546 (biểu số 2.4)

**ĐK :** Nợ TK 1111 : 7.920.000

Có TK 5111 : 7.200.000

Có TK 3331 : 720.000

**Biểu số 2.3: Hoá đơn GTGT số 0001007**

<b>HOÁ ĐƠN</b>			Mẫu số : 01GTKT3/001		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Ký hiệu: AA/15P		
<b>Liên 3: Nội bộ</b>			Số: 0001007		
<b>Ngày 17 tháng 12 năm 2015</b>					
Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị phòng cháy chữa cháy HP					
Mã số thuế: 0200887607					
Địa chỉ: Số 2/28 Nguyễn Bình – phường Đồng Quốc Bình – quận Ngô Quyền – TP. Hải Phòng					
Điện thoại: 0313.736.781					
Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng: .....					
Tên đơn vị: ... Trung tâm đào tạo vận động viên thể dục thể thao Hải Phòng ...					
Mã số thuế:.... 0200804086.....Điện thoại: .....					
Địa chỉ: Số 17 Đường Lạch Tray, Phường Lạch tray, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: ....TM/CK.....; Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
01	Đèn báo cháy Nhật	cái	16	450.000	7.200.000
Cộng tiền hàng:					7.200.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		720.000
Tổng cộng tiền thanh toán					7.920.000
Số tiền viết bằng chữ: Bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng ./.....					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<small>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</small>					

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty



**Biểu số 2.4: Phiếu thu 546**

Đơn vị: Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng  
 Địa chỉ: Số 2/28 Nguyễn Bình – phường Đông Quốc Bình – quận Ngô Quyền – TP. Hải Phòng

**Mẫu số: 01 - TT**

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

Số: .....546.....

**PHIẾU THU**

Ngày 17 tháng 12 năm 2015.

Nợ 1111 : 7.920.000

Có 511: 7.200.000

Có 3331: 720.000

Họ và tên người nộp tiền: Trung tâm đào tạo vận động viên thể dục thể thao Hải Phòng

Địa chỉ: Số 17 Đường Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng.

Lý do nộp: ...trả tiền hàng theo HĐ 0001007

Số tiền: 7.920.000

(Viết bằng chữ): ..... Bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng ./.

Kèm theo: ....01... Chứng từ gốc (HĐ 0001007)

Ngày 17 tháng 12 năm 2015

<b>Giám đốc</b> (Ký, họ tên, đóng dấu)	<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)	<b>Người nộp tiền</b> (Ký, họ tên)	<b>Người lập phiếu</b> (Ký, họ tên)	<b>Thủ quỹ</b> (Ký, họ tên)
---	---------------------------------------	---------------------------------------	--	--------------------------------

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng./.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): .....

+ Số tiền quy đổi:

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

**Ví dụ 3:** Ngày 19/12/2015 bán cho Công ty TNHH ống thép Việt Nam 2 máy bơm điện chữa cháy P22.5, đơn giá chưa VAT 10% là 67.650.000đ/ chiếc theo HĐ GTGT số 0001015(Biểu số 2.5), chưa thu tiền.

Định khoản:

Nợ TK 131: 148.830.000

Có TK 511: 135.300.000

Có TK 3331: 13.530.000

**Biểu số 2.5. Hoá đơn GTGT 0001015**

<b>HOÁ ĐƠN</b>		Mẫu số: 01 GTKT3/001			
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Ký hiệu: AA/15P			
<b>Liên 3 : Nội bộ</b>		Số: 0001015			
<b>Ngày 19 tháng 12 năm 2015</b>					
Đơn vị bán hàng: Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng					
Mã số thuế: 0200887607					
Địa chỉ: Số 2/28 Nguyễn Bình –P. Đồng Quốc Bình – Q. Ngô Quyền – TP. Hải Phòng					
Điện thoại:					
Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng: .....					
Tên đơn vị: .. Công ty TNHH ống thép Việt Nam					
Mã số thuế:... 0200109043.....					
Địa chỉ: Km 9, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: .....CK/TM.....; Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
	Máy bơm điện chữa cháy P22.5	Chiếc	2	67.650.000	135.300.000
Cộng tiền hàng:					135.300.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			13.530.000
Tổng cộng tiền thanh toán					148.830.000
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm bốn mươi tám triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng./.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<small>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</small>					

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

- Căn cứ vào HĐ GTGT 0000997 (Biểu số 2.1), Giấy báo có 768 ( Biểu số 2.2), HĐ GTGT 0001007 (Biểu số 2.3) , Phiếu thu 546 ( Biểu số 2.4), HĐ GTGT 0001015 (Biểu số 2.5). Kế toán ghi nhận bút toán vào Nhật ký chung như biểu số 2.6

**Biểu số 2.6 : Trích sổ Nhật ký chung năm 2015**

**Đơn vị:** Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng

( Mẫu số S03a-DNN

Ban hành theo QĐ 48/2006QĐ-BTC

**Địa chỉ:** Số 2/28 Nguyễn Bình – phường Đông Quốc Bình – quận Ngô Quyền – TP. Hải Phòng

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
SH	NT			NỢ	CÓ
.....	.....	.....	.....	.....	.....
GBC 768		Thu tiền bán Đầu báo cháy khói BEAM	112	128.700.000	
HĐ 0000997	13/12	Doanh thu bán hàng	511		117.000.000
		VAT tương ứng	3331		11.700.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....
PT 546	17/12	Thu tiền bán đèn báo cháy cho Trung tâm đào tạo VDV TDTT Hải Phòng	111	7.920.000	
HĐ 0001007	17/12	Doanh thu bán hàng	511		7.200.000
		VAT tương ứng	3331		720.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....
HĐ 0001015	19/12	Bán máy bơm điện cho Công ty TNHH Ống thép Việt Nam	131	148.830.000	
			511		135.300.000
			3331		13.530.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....
		<b>Cộng phát sinh năm 2015</b>		<b>51.457.676.701</b>	<b>51.457.676.701</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

- **Căn cứ** vào Nhật ký chung (Biểu số 2.6) kế toán ghi vào Sổ cái TK 511 như biểu số 2.7

**Biểu số 2.7: Trích Sổ cái doanh thu bán hàng năm 2015**

**Đơn vị:** Công ty CP TVTKXD & thiết bị PCCC HP

**Mẫu số:** S03b – DN

**Địa chỉ:** Số 2/28 Nguyễn Bình – phường Đồng Quốc (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Bình – quận Ngô Quyền – TP. Hải Phòng

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Năm: 2015

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: 511

Đơn vị : VNĐ

NT Ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK Đ/U'	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm 2015</b>			
...	...	...	.....	....	.....	.....
13/12	HĐ 0000997 GBC 768		Doanh thu bán Đầu báo cháy khói BEAM cho Tổng công ty đảm bảo an toàn hàng hải Miền Bắc	112		117.000.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
17/12	HĐ 0001007 PT 546	17/12	Doanh thu bán đèn báo cháy cho Trung tâm đào tạo VDV TDTT Hải Phòng	111		7.200.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
19/12	HĐ 0001015	19/12	Doanh thu bán máy bơm điện cho Công ty TNHH Ống thép Việt Nam	131		135.300.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
31/12	PKT 15	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	911	5.611.647.000	
			<b>Cộng phát sinh năm 2015</b>		<b>5.611.647.000</b>	<b>5.611.647.000</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

- Sổ này có ....trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

**2.2.1.2. Kế toán giá vốn hàng bán****• Chứng từ và tài khoản sử dụng****➤ Chứng từ sử dụng**

- Phiếu xuất kho
- Hóa đơn mua hàng
- Các chứng từ khác có liên quan.

**➤ Tài khoản sử dụng****Tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán****• Phương pháp hạch toán**

Ví dụ minh họa

**Ví dụ 1:** Ngày 13/12/2015 Công ty xuất bán 10 bộ đầu báo cháy khói BEAM cho Tổng công ty bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc theo HĐ GTGT số 0000997 (Biểu số 2.1). Kế toán viết P XK 515 (Biểu số 2.8) để phản ánh giá vốn hàng bán.

**Định khoản**

Nợ TK 632 :            95.000.000

    Có TK 156: 95.000.000

**Biểu số 2.8: Phiếu xuất kho**

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 13 tháng 12 năm 2015

Số: P XK 515

Nợ: 632

Có: 156

Họ và tên người nhận hàng: Trần Xuân Minh

Lý do xuất kho: Xuất bán

Xuất tại kho:

Địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Đầu báo cháy khói BEAM	BEAM	Bộ	10	10	9.500.000	95.000.000
	<b>Cộng</b>	X	x	x	x	x	95.000.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Chín mươi lăm triệu đồng chẵn./.

Số chứng từ gốc kèm theo:

Ngày 13 tháng 12 năm 2015

**Người lập phiếu**    **Người nhận hàng**    **Thủ kho**    **Kế toán trưởng**    **Giám đốc**  
 (Ký, họ tên, đóng dấu)    (Ký, họ tên)    (Ký, họ tên)    Ký, họ tên)    (Ký, họ tên)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

**Biểu số 2.9. Trích Sổ chi tiết Đầu báo cháy khói BEAM**

Công ty CP tư vấn TKXD& TB PCCC HP

Mẫu số: S07-DNN

ĐC: Số 2/28 Nguyễn Bình – phường Đồng Quốc Bình – quận Ngô Quyền – TP. Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

**SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)**

Tháng 12 năm 2015

Tài khoản: 156

Tên quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa): **Đầu báo cháy khói BEAM**

Đơn vị tính: bộ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
		<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>		<b><u>9.500.000</u></b>					<b><u>45</u></b>	<b><u>427.500.000</u></b>
PNK 543	12/12	Nhập kho BEAM	331	9.570.000	20	191.400.000			65	618.900.000
...	...	.....	...	...	...	...	...	...	...	...
		Cộng phát sinh tháng								
		<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>								<b><u>567.868.000</u></b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ  
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)

Giám Đốc  
(ký, họ tên)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

Căn cứ vào sổ chi tiết TK 156 – Đầu báo cháy khói BEAM, (biểu số 2.9),  
kế toán xác định giá vốn xuất kho như sau :

Do Công ty áp dụng phương pháp tính giá hàng xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước nên giá xuất kho tại thời điểm này là đơn giá của Đầu báo cháy khói BEAM tại thời điểm tồn kho đầu tháng 12

Vậy : Đơn giá xuất kho = 9.500.000đ/ bộ

**Ví dụ 2:** Ngày 17-12-2015 Công ty bán đèn báo cháy Nhật cho Trung tâm đào tạo vận động viên thể dục thể thao Hải Phòng theo HĐ GTGT 0001007 (Biểu số 2.3). Kế toán viết P XK 520 (Biểu số 2.10) để phản ánh giá vốn hàng bán .

Định khoản

Nợ TK 632 : 4.800.000

Có K 156: 4.800.000

**Biểu số 2.10: Phiếu xuất kho**

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 17 tháng 12 năm 2015

Số: P XK 520

Nợ: 632

Có: 156

Họ và tên người nhận hàng: Hoàng Công Vinh

Lý do xuất kho: Xuất bán

Xuất tại kho:

Địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
	Đèn báo cháy Nhật	DENNHAT	Chiếc	16	16	300.000	4.800.000
	<b>Cộng</b>	<b>X</b>	x	x	x	x	4.800.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bốn triệu tám trăm nghìn đồng chẵn./.

Số chứng từ gốc kèm theo:

Ngày 17 tháng 12 năm 2015

**Người lập phiếu**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Người nhận hàng**  
(Ký, họ tên)

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty



**Ví dụ 3:** Ngày 19/12/2015 bán cho Công ty TNHH ống thép Việt Nam 2 máy bơm điện chữa cháy P22.5 theo HĐ GTGT 0001015( Biểu số 2.5). Kế toán viết P XK 526 (Biểu số 2.11) để phản ánh giá vốn hàng bán.

Định khoản

Nợ TK 632: 119.600.000

Có TK 156: 119.600.000

**Biểu số 2.11: Phiếu xuất kho 526**

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 19 tháng 12 năm 2015

Số: P XK 526

Nợ: 632

Có: 156

Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Ngọc Mai

Lý do xuất kho: Xuất bán

Xuất tại kho:

Địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
	Máy bơm điện	MBĐ	Chiếc	2	2	59.800.000	119.600.000
	<b>Cộng</b>	X	x	x	x	x	119.600.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Một trăm mười chín triệu sau trăm nghìn đồng chẵn./.

Số chứng từ gốc kèm theo:

Ngày 19 tháng 12 năm 2015

**Người lập phiếu**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Người nhận hàng**  
(Ký, họ tên)

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

- Căn cứ vào P XK 515 (Biểu số 2.8), P XK 520(Biểu số 2.10), P XK 526 (Biểu số 2.11) Kế toán ghi nhận bút toán vào Nhật kí chung như Biểu số 2.12

**Biểu số 2.12 : Trích sổ Nhật ký chung năm 2015**

**Đơn vị:** Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng

( Mẫu số S03a-DNN

Ban hành theo QĐ 48/2006QĐ-BTC

**Địa chỉ:** Số 2/28 Nguyễn Bình – phường Đông Quốc Bình – quận Ngô Quyền – TP. Hải Phòng

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đổi ứng	Số phát sinh	
SH	NT			NỢ	CÓ
.....	.....	.....	.....	.....	.....
P XK 515	13/12	Giá vốn bán đầu báo cháy khói	632	95.000.000	
			156		95.000.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....
P XK 520	17/12	Giá vốn bán đèn báo cháy Nhật	632	4.800.000	
			156		4.800.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....
P XK 526	19/12	Giá vốn bán máy bơm điện	632	119.600.000	
			156		119.600.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....
		<b>Cộng phát sinh năm 2015</b>		<b>51.457.676.701</b>	<b>51.457.676.701</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người lập biểu**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám Đốc**  
(ký, họ tên)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

- Căn cứ vào Nhật ký chung ( Biểu số 2.12) Kế toán nhập số cái TK 632 như biểu số 2.13

**Biểu số 2.13:Trích Sổ cái Giá vốn hàng bán năm 2015**

**Đơn vị:** Công ty CP TVTKXD & thiết bị PCCC HP

**Mẫu số:** S03b – DN

**Địa chỉ:** Số 2/28 Nguyễn Bình – phường Đồng Quốc (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Bình – quận Ngô Quyền – TP. Hải Phòng

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Năm:2015

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

Đơn vị :VNĐ

NT Ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK Đ/U'	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			<b><u>Số dư đầu năm 2015</u></b>			
...	...	...	.....	....	.....	.....
13/12	PXK 515	13/12	Giá vốn bán đầu báo cháy khói	156	95.000.000	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
17/12	PXK 520	17/12	Giá vốn bán đèn báo cháy Nhật	156	4.800.000	
....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
19/12	PXK 526	19/12	Giá vốn bán máy bơm điện	156	119.600.000	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
31/12	PKT 17	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		4.693.604.996
			<b>Cộng phát sinh năm 2015</b>		<b>4.693.604.996</b>	<b>4.693.604.996</b>
			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

- Sổ này có ....trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

**2.2.1.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh****• Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn GTGT
- Bảng phân bổ tiền lương, bảng phân bổ NVL,CCDC, bảng khấu hao TSCĐ.

**• Tài khoản sử dụng:** 642 : Chi phí quản lý kinh doanh

Ví dụ minh họa

***Ví dụ 1:*** Ngày 31/12/2015 Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng tính lương phải trả cho CBCNV, từ đó lập Bảng phân bổ lương như biểu 2.14

**Biểu số 2.14: Bảng phân bổ tiền lương**

**Đơn vị:** Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng

**Mẫu số 11 - LĐTL**

**Địa chỉ:** Số 2/28 Nguyễn Bình – phường Đồng Quốc Bình – quận Ngô Quyền – TP. HP

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG PHÂN BỐ TIỀN LƯƠNG VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI**

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

S T T	Ghi có TK  Ghi nợ các TK	Lương phải trả người lao động Cộng có TK 334	Lương trích bảo hiểm	TK 338								Cộng có TK 338
				Các khoản trích tính vào chi phí				Các khoản trích tính trừ vào lương				
				BHXH (18%)	BHYT (3%)	BHTN (1%)	Cộng (22%)	BHXH (8%)	BHYT (1.5%)	BHTN (1%)	Cộng (10.5%)	
1	TK 642	93.800.000	93.800.000	16.884.000	2.814.000	938.000	20.636.000					20.636.000
2	TK 154	130.850.000	130.850.000	23.553.000	3.925.500	1.308.500	28.787.000					28.787.000
3	TK 334							17.972.000	3.369.750	2.246.500	23.588.250	23.588.250
	<b>Cộng</b>	<b>224.650.000</b>	<b>224.650.000</b>	<b>40.437.000</b>	<b>6.739.500</b>	<b>2.246.500</b>	<b>49.423.000</b>	<b>17.972.000</b>	<b>3.369.750</b>	<b>2.246.500</b>	<b>23.588.250</b>	<b>73.011.250</b>

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

**Ví dụ 2:** Ngày 31/12/2015 Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng trích khấu hao TSCĐ tháng 12, kế toán lập bảng phân bổ khấu hao như biểu số 2.15

**Biểu số 2.15: Bảng phân bổ khấu hao tài sản cố định**

**Đơn vị:** Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng

**Mẫu số 06 - TSCĐ**

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**Địa chỉ:** Số 2/28 Nguyễn Bình – phường Đổng Quốc Bình – quận Ngô Quyền – TP. Hải Phòng

**BẢNG PHÂN BỐ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**

Tháng 12 năm 2015

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ khấu hao hoặc thời gian sử dụng	Nơi sử dụng		642
			Toàn DN		
			Nguyên giá TSCĐ	Số khấu hao	
1	I.Số khấu hao trích tháng trước	9 năm	946.694.088	8.765.686	8.765.686
2	II. Số khấu hao tăng tháng này			-	-
3	III. Số khấu hao giảm tháng này			-	-
4	IV. Số khấu hao tháng này	9 năm	946.694.088	8.765.686	8.765.686

Ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

**Ví dụ 3:** Ngày 8/12 mua văn phòng phẩm theo HĐ GTGT số 0004976 (Biểu số 2.16) thanh toán bằng tiền mặt theo PC 555(Biểu số 2.17) .

Định khoản:

Nợ TK 642: 3.190.000

Nợ TK 133: 319.000

Có TK 111: 3.509.000

**Biểu số 2.16. Hoá đơn GTGT số 0004976**

<b>HOÁ ĐƠN</b>			Mẫu số: 01 GTKT3/001		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Ký hiệu: AA/15P		
<b>Liên 2 : Giao cho khách hàng</b>			Số: 0004976		
<b>Ngày 08 tháng 12 năm 2015</b>					
Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần phát hành sách Hải Phòng					
Mã số thuế: 0200124556					
Địa chỉ: Số 75 Cầu Đất, Phường Cầu Đất, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng					
Điện thoại: 0313847948					
Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng					
Mã số thuế:... 0200887607.....					
Địa chỉ: Số 2/28 Nguyễn Bình – Phường Đồng Quốc Bình – Quận Ngô Quyền – TP. HP					
Hình thức thanh toán:.....TM/CK.....; Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Giấy A4	RAM	10	55.000	550.000
2	Giá đỡ tài liệu	Chiếc	10	120.000	1.200.000
3	Bút bi thiên long	Hộp	10	144.000	1.440.000
Cộng tiền hàng:					3.190.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		319.000
Tổng cộng tiền thanh toán					3.509.000
Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu năm trăm linh chín nghìn đồng./.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<small>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</small>					

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

**Biểu số 2.17: Phiếu chi 555**

Đơn vị: Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng Địa chỉ: Số 2/28 Nguyễn Bình – phường Đồng Quốc Bình – quận Ngô Quyền – TP. Hải Phòng	<b>PHIẾU CHI</b> Số: 555 Ngày 08 tháng 12 năm 2015	Mẫu số 02-TT (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)		
		Nợ TK 642: 3.190.000 Nợ TK 133: 319.000 Có TK111: 3.509.000		
Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Thu Hà Địa chỉ: Công ty Cổ phần phát hành sách Hải Phòng Lý do chi: trả tiền hóa đơn 0004976 Số tiền: 3.509.000 (Viết bằng chữ): Ba triệu năm trăm linh chín nghìn đồng./. Kèm theo: 01 chứng từ gốc				
Ngày 08 tháng 12 năm 2015				
Người lập phiếu (ký, họ tên)	Người nhận tiền (ký, họ tên)	Thủ quỹ (ký, họ tên)	Kế toán trưởng (ký, họ tên)	Giám đốc (ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Ba triệu năm trăm linh chín nghìn đồng./..				

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

Căn cứ vào Bảng phân bổ tiền lương ( Biểu số 2.14), Bảng phân bổ khấu hao TSCĐ(Biểu số 2.15), HĐ GTGT 0004976(Biểu số 2.16) và Phiếu chi 555 (Biểu số 2.17) kế toán ghi vào Nhật ký chung như biểu 2.18



**Biểu số 2.18 : Trích sổ Nhật ký chung năm 2015**

**Đơn vị:** Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng

(Mẫu số S03a-DNN

Ban hành theo QĐ 48/2006QĐ-BTC

**Địa chỉ:** Số 2/28 Nguyễn Bình – phường Đằng Quốc Bình – quận Ngô Quyền – TP. Hải Phòng ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
Năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
SH	NT			NỢ	CÓ
.....	.....	.....	...	.....	.....
HD 0004976	08/12	Mua văn phòng phẩm phục vụ bộ phận văn phòng	642	3.190.000	
		VAT tương ứng	133	319.000	
PC 555		Thanh toán tiền VPP bằng tiền mặt	111		3.509.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....
BPBTL	31/12	Tính lương cho CNV	642	93.800.000	
			154	130.850.000	
			334		224.650.000
		Trích các khoản theo lương cho CNV	642	20.636.000	
			154	28.787.000	
			334	23.588.250	
			338		73.011.250
.....	.....	.....	.....	.....	.....
BPBKH TSCĐ	31/12	Trích khấu hao TSCĐ	642	8.765.686	
			214		8.765.686
.....	.....	.....	.....	.....	.....
		<b>Cộng phát sinh năm 2015</b>		<b>51.457.676.701</b>	<b>51.457.676.701</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

Căn cứ vào Nhật ký chung (Biểu số 2.18) Kế toán vào Sổ cái như biểu số 2.19

**Biểu số 2.19: Sổ cái TK642**

Đơn vị: Công ty CP TVTKXD & thiết bị PCCC HP

Mẫu số: S03b – DN

Địa chỉ: Số 2/28 Nguyễn Bình – phường Đồng Quốc Bình  
– quận Ngô Quyền – TP. Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC  
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Năm: 2015

Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh

Số hiệu: 642

Đơn vị : VNĐ

NT Ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK Đ/U	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm 2015</b>			
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
08/12	PC 555	08/12	Mua văn phòng phẩm phục vụ bộ phận văn phòng	111	3.190.000	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
31/12	BPBTL	31/12		334	93.800.000	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
31/12	BPBKH TSCĐ	31/12	Trích khấu hao TSCĐ	214	8.765.686	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
31/12	PKT 17	31/12	Kết chuyển chi phí kinh doanh	911		781.634.307
			<b>Cộng phát sinh năm 2015</b>		<b>781.634.307</b>	<b>781.634.307</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

- Sổ này có ....trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

**2.2.2. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và hoạt động tài chính tại Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng**

**\* Chứng từ sử dụng:**

- Giấy báo nợ, giấy báo có
- Các chứng từ khác liên quan

• **Tài khoản sử dụng:** 515,635

• **Phương pháp hạch toán**

*Ví dụ minh họa: Ngày 31/12 ngân hàng gửi giấy báo có thông báo lãi tháng 12 nhập gốc, như biểu 2.20. Số tiền : 105.000đ*

Định khoản:

Nợ TK 112 : 105.000

Có TK 515: 105.000

**Biểu số 2.20: Giấy báo có 788**

<b>Ngân hàng BIDV.</b>	<b>Mã GDV:</b>
<b>Chi Nhánh: BIDV- Chi Nhánh Hải Phòng</b>	<b>Mã KH</b>
	<b>SO GD: 788</b>
<b>GIẤY BÁO CÓ</b>	
Ngày 31 tháng 12 năm 2015	
<b>Kính gửi :</b> Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng	
Mã số thuế: 0201184244	
<b><i>Hôm nay chúng tôi đã ghi có tài khoản của quý khách với nội dung như sau</i></b>	
<b><i>Lãi nhập gốc vào tài khoản của quý khách:</i></b>	
Số tài khoản ghi có: 32310000178618	
Số tiền bằng số: 105.000	
Số tiền bằng chữ: Một trăm linh năm nghìn đồng .	
Nội dung: Lãi nhập gốc	
 <i>Giao dịch viên</i>	 Ngày 31 tháng 12 năm 2015 <i>Kiểm soát</i>

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

- Căn cứ vào GBC (biểu 2.20 ) Kế toán ghi nhận bút toán vào Nhật ký chung như biểu số 2.21

**Biểu số 2.21 : Trích sổ Nhật ký chung năm 2015**

**Đơn vị:** Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng

( Mẫu số S03a-DNN  
Ban hành theo QĐ 48/2006QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**Địa chỉ:** Số 2/28 Nguyễn Bình – phường Đồng Quốc Bình – quận Ngô Quyền – TP. Hải Phòng

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
SH	NT			NỢ	CÓ
.....	.....	.....	.....	.....	.....
GBC 788	31/12	Ngân hàng gửi GBC, báo lãi nhập gốc	112	105.000	
			515		105.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....
		<b><u>Cộng phát sinh năm 2015</u></b>		<b>51.457.676.701</b>	<b>51.457.676.701</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

- Căn cứ vào Nhật ký chung ( Biểu số 2.21 ) Kế toán ghi vào Sổ cái TK 515 như biểu số 2. 22

**Biểu số 2.22:Trích Sổ cái Doanh thu hoạt động tài chính năm 2015**

Đơn vị: Công ty CP TVTKXD & thiết bị PCCC HP

Mẫu số: S03b – DN

Địa chỉ: Số 2/28 Nguyễn Bình – phường Đồng Quốc

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Bình – quận Ngô Quyền – TP. Hải Phòng

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Năm:2015

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu: 515

Đơn vị :VNĐ

NT Ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/U'	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm 2015</b>			
...	...	...	.....	....	.....	.....
31/12	GBC 788	31/12	Ngân hàng thông báo lãi nhập gốc	112		105.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
31/12	PKT 16	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	112	288.300	
			<b>Cộng phát sinh năm 2015</b>		<b>288.300</b>	<b>288.300</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

- Sổ này có ....trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(ký, họ tên, đóng dấu)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

**2.2.3. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí khác tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy Hải Phòng**

Trong năm 2015 Công ty không phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến thu nhập khác và chi phí khác.

**2.2.4. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy Hải Phòng**

**\*Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu kế toán

**\*Tài khoản sử dụng:**

- 911: Xác định kết quả kinh doanh
- 821: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
- 421:Lợi nhuận chưa phân phối

**\* Phương pháp hạch toán**

❖ Cuối năm căn cứ vào số liệu trên sổ cái TK 511, 515, kế toán tiến hành bù trừ hai bên Nợ- Có để tìm số tiền cần kết chuyển rồi tiến hành lập phiếu kế toán số 15,16 phản ánh việc kết chuyển doanh thu bán hàng và doanh thu từ hoạt động tài chính.

**Biểu số 2.23:Trích phiếu kế toán 15**

**Đơn vị: Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng**

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số 15

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

STT	Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	5.611.647.000
	<b>Cộng</b>			<b>5.611.647.000</b>

Kèm theo... chứng từ gốc

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)  
Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

**Biểu số 2.24 :Trích phiếu kế toán 16**

**Đơn vị: Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng**

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số 16

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

STT	Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển Doanh thu hoạt động tài chính	515	911	288.300
	<b>Cộng</b>			<b>288.300</b>

Kèm theo ... chứng từ gốc

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

**Cuối năm**, căn cứ vào số liệu trên Sổ cái TK 632 kế toán tiến hành bù trừ hai bên Nợ- Có để tìm số tiền cần kết chuyển rồi tiến hành lập phiếu kế toán số 17 phản ánh việc kết chuyển giá vốn hàng bán.

**Biểu số 2.25 :Trích phiếu kế toán 17**

**Đơn vị: Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng**

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số 17

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

STT	Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	4.693.604.996
	<b>Cộng</b>			<b>4.693.604.996</b>

Kèm theo ... chứng từ gốc

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

**Cuối năm**, căn cứ vào số liệu trên Sổ cái TK 642 kế toán tiến hành bù trừ hai bên Nợ- Có để tìm số tiền cần kết chuyển rồi tiến hành lập phiếu kế toán số 18 phản ánh việc kết chuyển chi phí kinh doanh.

**Biểu số 2.26: Trích phiếu kế toán 18**

**Đơn vị: Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng**

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số 18

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

STT	Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển Chi phí kinh doanh	911	642	781.634.307
	<b>Cộng</b>			<b>781.634.307</b>

Kèm theo 0 chứng từ gốc

**Người lập biểu**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty



Căn cứ vào phiếu kế toán số 15,16,17, 18 kế toán ghi vào Nhật ký chung như biểu số 2.27

**Biểu số 2.27 : Trích sổ Nhật ký chung năm 2015**

**Đơn vị:** Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng

(Mẫu số S03a-DNN

Ban hành theo QĐ 48/2006QĐ-BTC

**Địa chỉ:** Số 2/28 Nguyễn Bình – phường Đồng Quốc Bình – quận Ngô Quyền – TP. Hải Phòng

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
SH	NT			NỢ	CÓ
.....	.....	.....	.....	.....	.....
PKT 15	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	5.611.647.000	
			911		5.611.647.000
PKT 16	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	288.300	
			911		288.300
PKT 17	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	4.693.604.996	
			632		4.693.604.996
PKT 18	31/12	Kết chuyển chi phí kinh doanh	911	781.634.307	
			642		781.634.307
.....	.....	.....	.....	.....	.....
		<b><u>Cộng phát sinh năm 2015</u></b>		<b>51.457.676.701</b>	<b>51.457.676.701</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung , kế toán ghi vào sổ cái TK 511, 515, 632, 642, 911 như các biểu số 2.7, 2.22, 2.13, 2.19, 2.28

**Biểu số 2.28: Trích sổ cái 911**

**Đơn vị:** Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN

(Ban hành kèm theo Quyết định

**Địa chỉ:** Số 2/28 Nguyễn Bình – phường Đồng Quốc Bình – quận Ngô Quyền – TP. Hải Phòng

Số 48/2006/QĐ-BTC Ngày 14/09/2006 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CÁI**

Tài khoản: 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu năm 2015</b>			
.....	.....	.....	.....	.....	.....
PKT 15	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511		5.611.647.000
PKT 16	31/12	Kết chuyển Doanh thu hoạt động tài chính	515		288.300
PKT 17	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	4.693.604.996	
PKT 18	31/12	Kết chuyển CPQLKD	642	781.634.307	
.....	.....	.....	.....	.....	.....
		<b>Cộng phát sinh năm 2015</b>		<b>5.611.935.300</b>	<b>5.611.935.300</b>
		<b>Số dư cuối năm 2015</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

Căn cứ vào sổ cái TK911 kế toán xác định số lợi nhuận trước thuế TNDN, từ đó lập PKT số 19 phản ánh số thuế TNDN phải nộp năm 2015 như biểu số 2.29

**Biểu số 2.29: Trích phiếu kế toán 19**

**Đơn vị: Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng**

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số 19

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

STT	Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Chi phí thuế TNDN	821	3334	27.339.199
	<b>Cộng</b>			<b>27.339.199</b>

Kèm theo ... chứng từ gốc

**Người lập biểu**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, ghi rõ họ tên )

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

Căn cứ vào PKT 19, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung như biểu số 2.30

**Biểu số 2.30 : Trích sổ Nhật ký chung năm 2015**

**Đơn vị:** Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng và  
thiết bị PCCC Hải Phòng

( Mẫu số S03a-DNN

Ban hành theo QĐ 48/2006QĐ-BTC

**Địa chỉ:** Số 2/28 Nguyễn Bình – phường Đồng  
Quốc Bình – quận Ngô Quyền – TP. Hải Phòng

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
SH	NT			NỢ	CÓ
.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>PKT 19</b>	<b>31/12</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>821</b>	27.339.199	
		<b>Chi phí thuế TNDN</b>	3334		27.339.199
.....	.....	.....	....	.....	.....
		<b><u>Cộng phát sinh năm 2015</u></b>		<b>51.457.676.701</b>	<b>51.457.676.701</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 821 như biểu số 2.31

**BIỂU SỐ 2.31: Trích sổ cái 821**

**Đơn vị:** Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN  
(Ban hành kèm theo Quyết định  
Số 48/2006/QĐ-BTC Ngày  
14/09/2006 của Bộ Tài Chính)

**Địa chỉ:** Số 2/28 Nguyễn Bình – phường Đồng Quốc Bình – quận Ngô Quyền – TP. Hải Phòng

**SỔ CÁI**

Tài khoản: 821 –Chi phí thuế TNDN

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu năm 2015</b>			
PKT 19	31/12	Chi phí thuế TNDN	3334	27.339.199	
.....	.....	.....	.....	.....	.....
		<b>Cộng phát sinh năm 2015</b>		<b>27.339.199</b>	<b>27.339.199</b>
		<b>Số dư cuối năm 2015</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

Căn cứ sổ cái TK 821, kế toán xác định số chi phí thuế TNDN cần kết chuyển, từ đó lập phiếu kế toán số 20 phản ánh việc kết chuyển chi phí thuế TNDN năm 2015 như biểu số 2.32

**Biểu số 2.32: Trích phiếu kế toán 20**

**Đơn vị: Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng**

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số 20

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

STT	Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển thuế TNDN	911	821	27.339.199
	<b>Cộng</b>			<b>27.339.199</b>

Kèm theo ..... chứng từ gốc

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

Căn cứ PKT 20, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung như biểu số 2.33

**Biểu số 2.33 : Trích sổ Nhật ký chung năm 2015**

**Đơn vị:** Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng và  
thiết bị PCCC Hải Phòng

( Mẫu số S03a-DNN  
Ban hành theo QĐ 48/2006QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**Địa chỉ:** Số 2/28 Nguyễn Bình – phường Đồng  
Quốc Bình – quận Ngô Quyền – TP. Hải Phòng

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
SH	NT			NỢ	CÓ
.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>PKT 20</b>	<b>31/12</b>	<b>Kết chuyển chi phí thuế TNDN</b>	<b>911</b>	27.339.199	
			821		27.339.199
.....	.....	.....	....	.....	.....
		<b><u>Cộng phát sinh năm 2015</u></b>		<b>51.457.676.701</b>	<b>51.457.676.701</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

Căn cứ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 821, 911 như các biểu số 2.31 và 2.28

+ Căn cứ vào Sổ cái TK 911, kế toán xác định số lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2015 từ đó lập phiếu kế toán số 21 phản ánh lợi nhuận sau thuế như biểu số 2.34

**Biểu số 2.34 :Trích phiếu kế toán 21**

**Đơn vị: Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng**

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số 21

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

STT	Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển lãi	911	421	109.356.798
	<b>Cộng</b>			<b>109.356.798</b>

Kèm theo chứng từ gốc

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

+ Căn cứ vào PKT 21, kế toán ghi vào sổ nhật ký chung như biểu số 2.35

**Biểu số 2.35 : Trích sổ Nhật ký chung năm 2015**

**Đơn vị: Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng**

(Mẫu số S03a-DNN  
Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**Địa chỉ: Số 2/28 Nguyễn Bình – phường Đồng Quốc Bình – quận Ngô Quyền – TP. Hải Phòng**

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
SH	NT			NỢ	CÓ
.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>PKT 21</b>	<b>31/12</b>	Kết chuyển lãi	<b>911</b>	109.356.798	
			421		109.356.798
.....	.....	.....	.....	.....	.....
		<b>Cộng phát sinh năm 2015</b>		<b>51.457.676.701</b>	<b>51.457.676.701</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty



+ Căn cứ vào sổ nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái tài khoản 911, 821, 421 như các biểu 2.36, 2.37, 2.38

**Biểu số 2.36: Trích Sổ cái TK 911**

Đơn vị: **CÔNG TY CP Tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng**

Mẫu số: S03b-DNN  
(Ban hành kèm theo Quyết định Số 48/2006/QĐ-BTC Ngày 14/09/2006 của Bộ Tài Chính)

Địa chỉ: Số 2/28 Nguyễn Bình – phường Đồng Quốc Bình – quận Ngô Quyền – TP. Hải Phòng

**SỔ CÁI**

Tài khoản: 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu năm 2015</b>			
.....	.....	.....	.....	.....	.....
PKT 15	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511		5.611.647.000
PKT 16	31/12	Kết chuyển Doanh thu hoạt động tài chính	515		288.300
PKT 17	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	4.693.604.996	
PKT 18	31/12	Kết chuyển CPQLKD	642	781.634.307	
PKT 20	31/12	Kết chuyển thuế TNDN	821	27.339.199	
PKT 21	31/12	Kết chuyển lãi	421	109.356.798	
		<b>Cộng phát sinh năm 2015</b>		<b>5.611.935.300</b>	<b>5.611.935.300</b>
		<b>Số dư cuối năm 2015</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

**Biểu số 2.37: Trích sổ cái 821**

Đơn vị: **CÔNG TY CP Tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng**

Mẫu số: S03b-DNN  
(Ban hành kèm theo Quyết định Số 48/2006/QĐ-BTC Ngày 14/09/2006 của Bộ Tài Chính)

Địa chỉ: Số 2/28 Nguyễn Bình – phường Đồng Quốc Bình – quận Ngô Quyền – TP. Hải Phòng

**SỔ CÁI**

Tài khoản: 821 –Chi phí thuế TNDN

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu năm 2015</b>			
PKT 19	31/12	Chi phí thuế TNDN	3334	27.339.199	
PKT 20	31/12	Kết chuyển thuế TNDN	911		27.339.199
		<b>Cộng phát sinh năm 2015</b>		<b>27.339.199</b>	<b>27.339.199</b>
		<b>Số dư cuối năm 2015</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

**Biểu số 2.38: Trích sổ cái 421**

Đơn vị: **CÔNG TY CP Tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng**

Mẫu số: S03b-DNN  
(Ban hành kèm theo Quyết định Số 48/2006/QĐ-BTC Ngày 14/09/2006 của Bộ Tài Chính)

Địa chỉ: Số 2/28 Nguyễn Bình – phường Đồng Quốc Bình – quận Ngô Quyền – TP. Hải Phòng

**SỔ CÁI**

**Tài khoản: 421– Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối**

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
		<b><u>Số dư đầu năm 2015</u></b>			<b><u>26.039.096</u></b>
.....	....	.....	.....	.....	.....
PKT 21	31/12	Kết chuyển lãi	911		109.356.798
		<b>Cộng phát sinh năm 2015</b>		<b>20.000.000</b>	<b>109.356.798</b>
		<b><u>Số dư cuối năm 2015</u></b>			<b><u>115.395.894</u></b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán Công ty

+ Căn cứ vào sổ cái các tài khoản có liên quan, kế toán lập Bảng cân đối tài khoản năm 2015 như biểu 2.39 để kiểm tra tính chính xác của số liệu trước khi lập báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.39 : Trích bảng cân đối tài khoản**

**Đơn vị: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng.**  
**Địa chỉ: Số 2/28 Nguyễn Bình, Phường Đồng Quốc Bình, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng**  
**Mã số thuế: 0200887607**

Mẫu số : B02-DN  
 ( Ban hành theo QĐ 48/2006QĐ-BTC  
 ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG CÂN ĐỐI TÀI KHOẢN**  
**Năm 2015**

**Đơn vị tính : Đồng**

Số hiệu TK	Tên tài khoản	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
421	Lợi nhuận chưa phân phối		26.039.096	20.000.000	109.356.798		115.395.894
511	Doanh thu bán hàng			5.611.647.000	5.611.647.000		
515	Doanh thu HĐ tài chính			288.300	288.300		
632	Giá vốn hàng bán			4.693.604.996	4.693.604.996		
642	Chi phí QLDN			781.634.307	781.634.307		
821	Chi phí thuế TNDN			27.339.199	27.339.199		
911	Xác định kết quả kinh doanh			5.611.935.300	5.611.935.300		
<b>Cộng</b>		<b>3.959.311.114</b>	<b>3.959.311.114</b>	<b>51.457.676.701</b>	<b>51.457.676.701</b>	<b>4.788.998.099</b>	<b>4.788.998.099</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người lập biểu**  
(ký,họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký,họ tên)

**Giám đốc**  
(ký,họ tên,đóng dấu)

Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán công ty

+ Căn cứ vào số cái các TK 511 (biểu 2.7) , TK 632 (biểu 2.13), TK 515 (biểu 2.13), TK 642 (biểu 2.19), TK 821 (biểu 2.37) kế toán lập Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015 như biểu 2.40

**Biểu số 2.40: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

**Đơn vị: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị phòng cháy chữa cháy Hải Phòng**

Mẫu số: B02-DN

**Địa chỉ: 132 Số 2/28 Nguyễn Bình, Phường Đồng Quốc Bình, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng**

(Ban hành theo QĐ 48/2006QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

Mã số thuế: 0200887607

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
Năm 2015**

Đơn vị tính: Đồng VN

HẠNG MỤC	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.08	5.611.647.000	6.273.200.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 – 02)	10		5.611.647.000	6.273.200.000
4. Giá vốn hàng bán	11		4.693.604.996	5.789.550.000
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 – 11)	20		918.042.004	483.650.000
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		288.300	69.200
7. Chi phí tài chính	22			
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí quản lí kinh doanh	24		781.634.307	451.170.330
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 21 – 22 – 24}	30		136.695.997	32.548.870
10. Thu nhập khác	31			
11. Chi phí khác	32			
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 – 32)	40			
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		136.695.997	32.548.870
14. Chi phí thuế TNDN	51		27.339.199	6.509.774
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 – 51 – 52)	60		109.356.798	26.039.096

Lập, ngày 04 tháng 03 năm 2016

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

### CHƯƠNG 3

## MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY HẢI PHÒNG

**3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả nói riêng tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị phòng cháy chữa cháy Hải Phòng.**

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty luôn được chú trọng. Bên cạnh những ưu điểm Công ty vẫn còn những mặt tồn tại. Việc tìm ra các ưu điểm và nhược điểm là việc làm cần thiết để Công ty có thể phát huy được những điểm mạnh và khắc phục những điểm còn tồn tại để công tác kế toán tại Công ty ngày càng hoàn thiện, chính xác và hiệu quả hơn.

#### 3.1.1. Ưu điểm

- Đội ngũ nhân viên trẻ tuổi, năng động, nhiệt huyết, luôn nỗ lực hết mình vì công việc và đặc biệt là tinh thần trách nhiệm rất cao, có tinh thần và kỹ năng làm việc tốt

- Môi trường làm việc văn minh, lành mạnh và chuyên nghiệp

- Cơ sở vật chất tốt như: được trang bị máy móc, trang thiết bị tân tiến nhất hiện nay, đảm bảo an toàn trong lao động.

- Bộ máy quản lý chuyên nghiệp, nhất quán, dễ dàng kiểm tra, kiểm soát

- Bộ máy kế toán gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo cung cấp kịp thời những yêu cầu cơ bản về thông tin kế toán của Công ty. Đội ngũ cán bộ kế toán có trình độ, năng lực, nhiệt tình, được bố trí hợp lý tạo điều kiện nâng cao trách nhiệm công việc được giao, đáp ứng yêu cầu căn bản về công tác hạch toán kế toán.

- Hệ thống chứng từ từ ban đầu được tổ chức tương đối tốt, đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, đầy đủ theo đúng quy định của Bộ tài chính.

#### 3.1.2. Hạn chế

+ Không trích kinh phí công đoàn

+ Công ty vẫn chưa hạch toán chi tiết doanh thu – chi phí nhằm theo dõi doanh thu, giá vốn và lợi nhuận gộp cho từng mặt hàng.

+ Công ty vẫn chưa áp dụng chiết khấu thanh toán. Đây là khoản tiền doanh nghiệp bán giảm trừ cho người mua, do người mua thanh toán trước thời

hạn trong hợp đồng. Áp dụng mức chiết khấu thanh toán sẽ kích thích khách hàng thanh toán trước hạn, làm tăng khả năng thu hồi vốn của doanh nghiệp.

+ Công ty vẫn chưa sử dụng phần mềm cho công tác kế toán: Ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ giúp cho công tác kế toán nhanh chóng và chính xác hơn. Tuy nhiên tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị phòng cháy chữa cháy Hải Phòng, mặc dù đã sử dụng máy tính để lưu trữ sổ sách, số liệu nhưng vẫn chỉ là vận dụng Word, Excel mà không sử dụng phần mềm kế toán như MISA, Fast Accounting, ...

### **3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh**

Để quản lý tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung cũng như doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, kế toán là một công cụ hữu hiệu trong nền kinh tế mang lại nhiều lợi nhuận và tiết kiệm chi phí nhất.

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là những phần hành kế toán có ý nghĩa và vai trò hết sức quan trọng trong công tác kế toán tại mỗi công ty.

Mặt khác, tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị phòng cháy chữa cháy Hải Phòng chưa thực sự hoàn thiện vẫn còn tồn tại nhiều thiếu sót khiến các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp không phát huy được hiệu quả.

### **3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh**

Mục đích của các doanh nghiệp là kinh doanh có hiệu quả, tiết kiệm chi phí để đem lại lợi nhuận cao nên việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cũng là một trong những nội dung cần làm để đạt được mục tiêu này của doanh nghiệp nói chung và công ty nói riêng.

Yêu cầu đặt ra trong công tác hoàn thiện tổ chức kế toán tại công ty là kịp thời áp dụng các phần mềm kế toán mới nhất, các thông tư mới nhất... phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mình. Hạch toán đầy đủ, chính xác theo chuẩn mực không chỉ thể hiện tính nghiêm túc, chấp hành pháp luật mà còn có vai trò qua trọng trong công tác quản lý chi phí cũng như quản lý doanh nghiệp.

Cơ sở để hoàn thiện tổ chức kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh như:

+ Đảm bảo tuân thủ thống nhất chế độ kế toán do Bộ tài chính ban hành

+ Đảm bảo thực hiện tốt chức năng thông tin cho nhà quản lý vì mục tiêu của việc hoàn thiện công tác kế toán là cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để nhà quản trị đưa ra các quyết định đúng đắn.

+ Đảm bảo sự phù hợp giữa đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh và tổ chức quản lý của doanh nghiệp với chế độ kế toán nói chung.

### **3.4. Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh**

#### **3.4.1. Kiến nghị 1: Áp dụng phần mềm kế toán**

- *Lý do kiến nghị:* Hiện tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị phòng cháy chữa cháy Hải Phòng vẫn đang sử dụng Word, Excel trong công tác kế toán song nó vẫn chưa phải là phần mềm tối ưu nhất dẫn đến việc tìm kiếm, quản lý dữ liệu, thực hiện phân hành kế toán của Công ty mất rất nhiều thời gian và tốn nhiều nhân lực cho công việc của phòng kế toán.

- *Mục tiêu giải pháp:* Tiết kiệm thời gian, giảm bớt khối lượng ghi chép và tính toán, tạo điều kiện cho việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán nhanh chóng, kịp thời

- *Cách thức tiến hành giải pháp:* Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường: Misa, Vacom, Fast....

#### **- Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015**

*Thông tin phần mềm:* MISA SME.NET 2015 là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán. MISA SME.NET 2015 phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại; Dịch vụ; Xây lắp; Sản xuất.

Phần mềm tự động lập các báo cáo thuế có mã vạch và quản lý chặt chẽ hóa đơn tự in, đặt in, điện tử theo đúng quy định của Tổng cục Thuế. Kết nối với dịch vụ kê khai thuế qua mạng MTAX.VN để nộp báo cáo trực tiếp đến cơ quan Thuế.



*Giao diện phần mềm:*

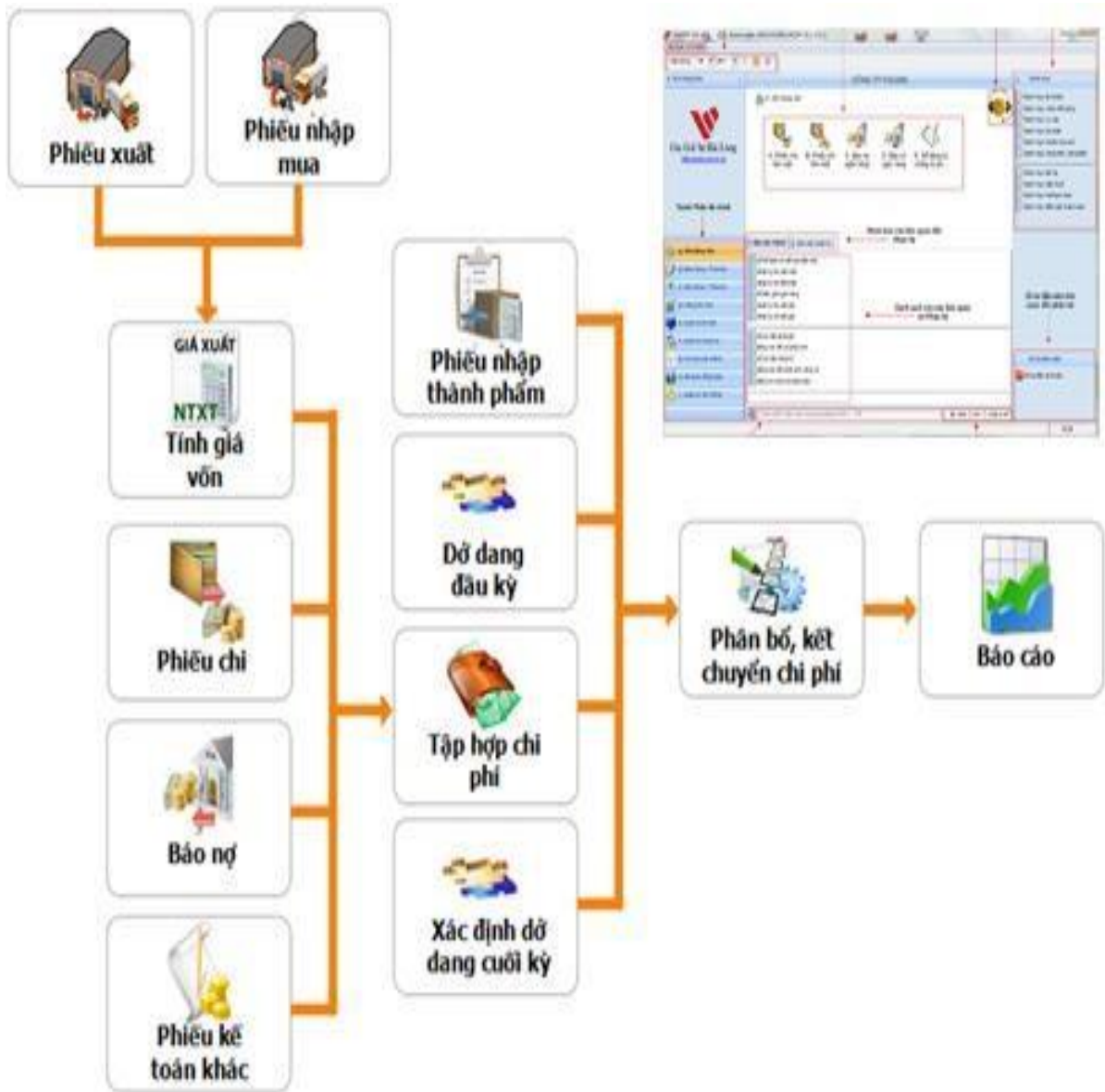


**Hình 3.1: Giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015**

- Thông tin về giá cả các gói sản phẩm là:

<b>Gói sản phẩm</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Mô tả</b>
Express	Miễn phí	Đầy đủ 16 phân hệ, số lượng chứng từ được nhập vào phần mềm tối đa là 150 chứng từ/năm.
Starter	2.950.000 đồng	Đầy đủ 16 phân hệ, số lượng chứng từ được nhập vào phần mềm tối đa là 150 chứng từ/năm.
Standard	6.950.000 đồng	Gồm 11 phân hệ, không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.
Professional	8.950.000 đồng	Gồm 13 phân hệ, không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.
Enterprise	10.950.000 đồng	Đầy đủ 16 phân hệ, không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.

- Thông tin đơn vị cung cấp phần mềm: Công ty cổ phần Misa (MISA JSC). Liên hệ: [www.misa.com.vn](http://www.misa.com.vn).
- Phần mềm kế toán VACOM



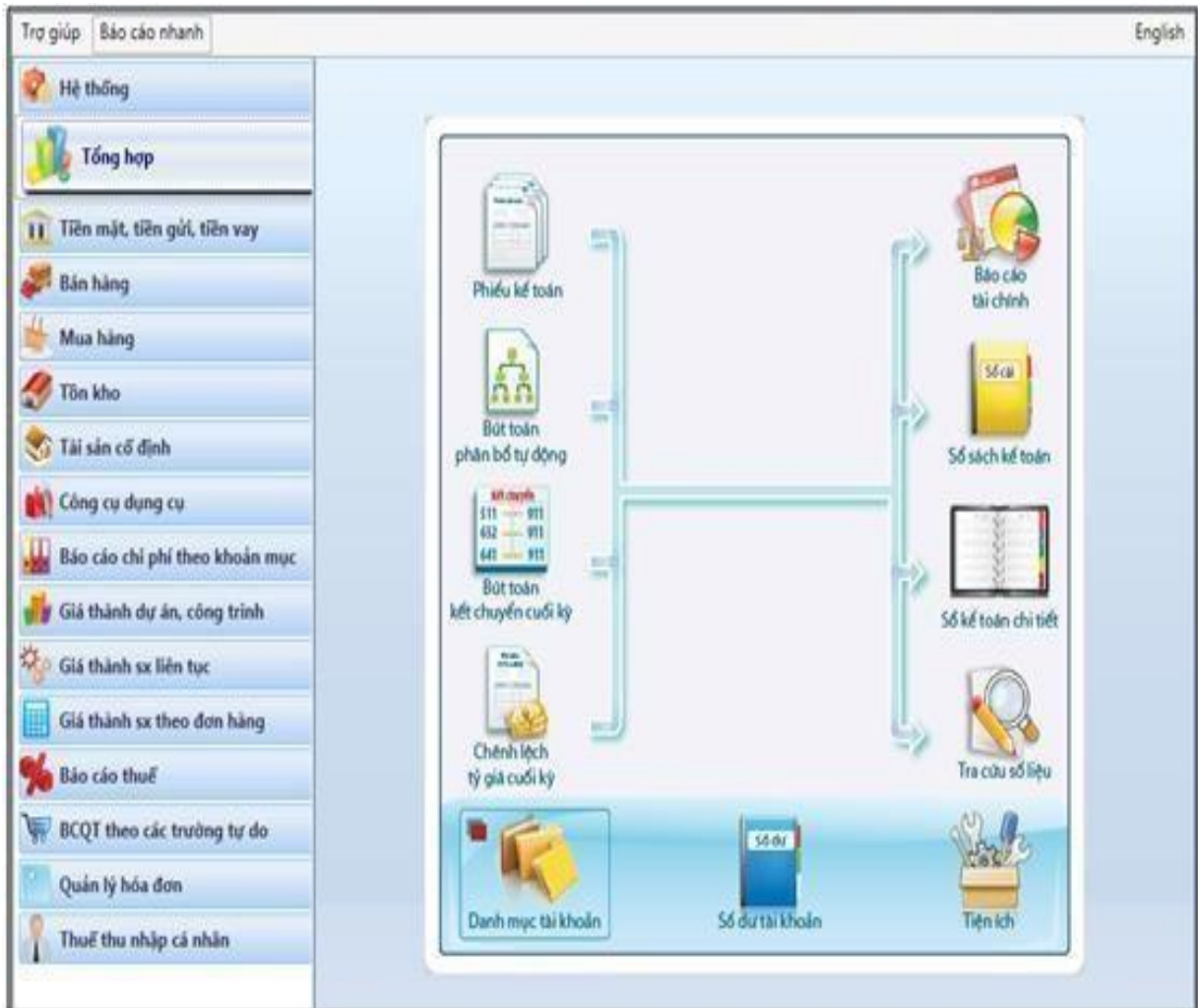
**Hình 3.2. Giao diện phần mềm kế toán máy VACOM**

- Thông tin về gói sản phẩm, thông tin về giá cả: liên hệ đơn vị cung cấp phần mềm: Công ty cổ phần công nghệ phần mềm kế toán VACOM.
- Website: [www.vacom.com.vn](http://www.vacom.com.vn)

- Phần mềm Kế toán Fast accounting

*Thông tin phần mềm:* Fast Accounting là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ với 4 phiên bản đáp ứng cho các loại hình doanh nghiệp: dịch vụ, thương mại, xây lắp, sản xuất....

*Giao diện phần mềm*



**Hình 3.3: Giao diện phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING 2015**

- Thông tin về giá cả: Giá phần mềm kế toán FAST Accounting 10.0 dành cho loại hình doanh nghiệp thương mại là: 8.000.000 đồng.

Thông tin đơn vị cung cấp phần mềm: Công ty cổ phần phần mềm quản lý doanh nghiệp FAST. Liên hệ: [www.fast.com.vn](http://www.fast.com.vn)

- *Hiệu quả mang lại do thực hiện giải pháp:* Khi sử dụng phần mềm kế toán, việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế tài chính được nhanh chóng, chính xác, kịp thời, tiết kiệm được thời gian, chi phí và sức lao động,

nâng cao hiệu quả công việc. Các dữ liệu được lưu trữ và bảo quản thuận lợi, an toàn và chuyên nghiệp hơn.

### **3.4.2. Kiến nghị 2: Về áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.**

- Lý do kiến nghị: Mặt hàng kinh doanh của Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng chủ yếu là các thiết bị PCCC, dịch vụ sửa chữa, lắp đặt hệ thống PCCC đều là những sản phẩm có giá trị lớn nên việc thu hồi vốn với Công ty là một khâu rất quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp tới sự tồn tại và phát triển của Công ty. Thông qua tìm hiểu em thấy Công ty hiện chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho khách hàng.

- Mục tiêu của giải pháp: Nếu Công ty áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán sẽ góp phần đẩy nhanh tiến độ thanh toán của khách hàng, tăng tính hấp dẫn trong kinh doanh. Khách hàng càng thanh toán nhanh, doanh nghiệp càng có điều kiện thu hồi vốn nhanh, thúc đẩy cho quá trình phát triển của Công ty.

- Cách thức tiến hành giải pháp: Đề xuất việc áp dụng chiết khấu cho khách hàng như sau:

+ Tỷ lệ chiết khấu: Lấy theo lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng của ngân hàng BIDV = 7%

+ Số ngày thanh toán sớm: Số ngày thanh toán sớm của khách hàng được xác định căn cứ vào tuổi nợ (thời hạn nợ trong hợp đồng kinh tế) của khách hàng với Công ty.

+ Số tiền chiết khấu = Số tiền phải thanh toán  $\times$  tỷ lệ chiết khấu (7%)  $\times$  số ngày thanh toán sớm.

- Hiệu quả mang lại khi thực hiện giải pháp: Nếu Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng áp dụng chiết khấu trong thanh toán với khách hàng sẽ khuyến khích được khách hàng giảm ngắn thời hạn thanh toán với Công ty. Đẩy nhanh quá trình thu hồi vốn thúc đẩy cho quá trình phát triển của Công ty.

## **3.5. Điều kiện để thực hiện các giải pháp**

### **3.5.1 Về phía nhà nước**

- Tạo điều kiện cho tổ chức cá nhân kinh doanh một cách hợp pháp và thuận lợi thông qua việc hạn chế các thủ tục hành chính phức tạp không cần thiết

- Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, rõ ràng, mang tính bắt buộc cao, tính pháp lý chặt chẽ, có chính sách khen thưởng đối với doanh nghiệp làm tốt và có biện pháp xử lý đối với doanh nghiệp vi phạm

- Luôn luôn khuyến khích các doanh nghiệp không ngừng cải cách đổi mới và phát triển toàn diện hơn.

### **3.5.2 Về phía doanh nghiệp**

- Công ty phải có khả năng tài chính và phải đầu tư trang thiết bị, máy móc, khoa học công nghệ phục vụ công tác kế toán.

- Ban lãnh đạo công ty phải kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ công tác kế toán. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ kế toán phải là người có trách nhiệm và có đạo đức nghề nghiệp

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý tài chính

- Trong việc quản lý và sử dụng tiền vốn thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý tài chính

- Trình độ chuyên môn của nhân viên kế toán

- Cán bộ quản lý phải nắm vững và tổ chức việc thực hiện chính sách

- Chế độ kế toán hiện hành, thường xuyên cập nhật áp dụng chính sách thông tư mới do Bộ tài chính bổ sung và hoàn thiện

- Phân công trách nhiệm giữa các cán bộ nhân viên kế toán một cách hợp lý, đồng thời xác định mối quan hệ giữa các kế toán cùng phân hành và giữa các phân hành với nhau trong việc sử dụng chứng từ, cung cấp số liệu và đối chiếu kiểm tra.

## KẾT LUẬN

Trong điều kiện kinh doanh của nền kinh tế như hiện nay để đứng vững và không ngừng phát triển là một vấn đề hết sức khó khăn đối với mỗi doanh nghiệp. Bộ phận kế toán nói chung với vai trò là công cụ quan trọng để quản lý kinh tế tài chính trong doanh nghiệp. Trong đó công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có một vị trí đặc biệt quan trọng. Nó cung cấp số liệu kịp thời, đầy đủ kết quả cuối cùng của doanh nghiệp, phục vụ đắc lực cho việc quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Sau một thời gian tìm hiểu công tác kế toán ở Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng, em đã phần nào nắm bắt được thực trạng công tác tổ chức kế toán trong một doanh nghiệp và với đề tài “Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng” đã giúp em hiểu sâu hơn về công tác kế toán thực tế tại doanh nghiệp nhằm bổ sung kiến thức mà bản thân đã được học trên giảng đường Đại học.

Bài viết đã đưa ra được một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh và công tác kế toán chung tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng như:

- Kiến nghị về việc áp dụng phần mềm kế toán
- Kiến nghị về việc áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.

Với sự cố gắng của bản thân cùng với sự giúp đỡ hướng dẫn tận tình của Ths. Nguyễn Đức Kiên và của ban lãnh đạo, các phòng ban trong Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng em đã hoàn thành đề tài này. Tuy vậy do hiểu biết về kế toán của em còn hạn chế nên em không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Vì vậy, em rất mong có được sự đóng góp và giúp đỡ của các thầy, cô giáo cùng cán bộ phòng kế toán của Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của thầy giáo Ths. Nguyễn Đức Kiên và phòng kế toán tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị PCCC Hải Phòng đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này!

**Em xin chân thành cảm ơn!**

Hải Phòng, tháng 12 năm 2016  
**Sinh viên thực hiện**

**Trần Bảo Ngọc**

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình " Kế toán tài chính " do GS.TS.NGND Ngô Thế Chi và PGS.TS Trương Thị Thuỷ của NXB Học viện Tài chính
2. Chế độ tài chính doanh nghiệp, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh
3. Nguồn số liệu kế toán tại Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thiết bị Phòng cháy chữa cháy Hải Phòng.